



SÁCH ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG

NGUYỄN THỊ MINH NGỌC

NĂM ĐÊM VỚI BÉ SU



Năm đêm với bé Su

Nguyễn Thị Minh Ngọc

Nhà xuất bản Kim Đồng 1998



Nguồn ebook: tve-4u.org
Chuyển text và tạo ebook: ti_gon_flower
Tạo lại ebook: Caruri

Mở đầu

Thằng bé tên Su

Má thằng Su phải vào nằm nhà thương. Ba nó phải nấu nướng, đem cơm nước và giặt giũ, lo mọi chuyện cho má nó. Su được gởi về nhà bà nội của nó – và là má của tôi – mấy ngày. Điều này làm cả nhà tôi rất khoái, đồng thời cũng rất “kinh hoàng”! Bởi Su là một thằng bé lém lỉnh, thông minh, cũng là một thằng nhóc quậy phá nhất mà chúng tôi từng được gặp.

Ngay khi nó còn nằm trong võng, ba má nó đã chịu không nổi vì chẳng bao giờ nó chịu nằm yên, cứ luôn tìm cách chòi đạp để đòi chui ra khỏi võng. Đến chừng bỏ được nó vào chiếc xe đi thì chẳng đồ đạc nào còn yên với nó. Hình như nó thấy hứng thú trong việc bứt xé, đập bể đồ chơi và tất cả những chai, lọ vật dụng nào lọt vào tay nó. Như một con khủng long con trong các phim giả tưởng. Lớn lên một chút, nó còn khoái leo trèo, nhảy tưng trên những chiếc ghế nệm, giường nệm và gối mềm, sách vở các thứ... Gặp vòi nước, nó coi chuyện vặn vòi ra để xả cả hồ nước là chuyện đương nhiên. Cầm được chìa khóa nào trong tay, nó thích bỏ xuống lỗ cống. Nó làm mọi chuyện với một khuôn mặt trong sáng và luôn làm bộ ngơ ngác khi bị má nó đánh đòn.

Má nó thường tức mà hét tới muốn bể nhà:

- Su! Nằm xuống nghe má hỏi! Tại sao con lại phá như vậy?

Nó bình thản:

- Má đừng đánh con! Con phải phá con mới khỏe mạnh được. Nếu con không phá, con sẽ nằm một chỗ, má lại than khóc bây giờ.

Khi ấy nó khoảng ba tuổi. Nói năng như một ông cụ. Một ngày ăn khoảng một trận đòn là ít nhất. Má nó đánh xong rồi thấy tội, lại ôm hôn. Chẳng ai ghét nó được vì bên cạnh tài phá, anh chàng này còn một biệt tài nữa là, dưới sự chỉ dạy của ba nó, nó đã có thể đọc được những chữ to in trên các báo như *Tuổi trẻ*, *Công An*, *Lao Động Chủ Nhật*, *Thanh Niên*, *Phụ Nữ*... Nó đọc được từ tháng Giêng đến tháng Chạp bằng tiếng Anh, cùng một số từ đơn giản như *boy*, *girl*, *ship*, *fish*, v.v... Mọi quảng cáo trên ti-vi nó thuộc nằm lòng. Từ công ty Lam Sơn có bài “Quê hương là chùm khế ngọt...” tới giày Lưu Luyến, bột ngọt Ajinomoto “Xin kính chào các bạn”, gà rán Hamburger và giày Biti’s “Xin mến chào các em”... Với cái máy chơi xếp gạch trong tay nó có thể chơi một lèo trên hai trăm điểm và lúc đi ngang chỗ những người lớn hơn nó đang mày mò được đôi, ba điểm, nó thường nhìn với cặp mắt coi thường...

Đặc biệt, trong chương trình ti-vi nó mê nhất là lúc có dự báo thời tiết. Lúc đó dừng hòng ai chuyển sang kênh khác được với nó. Mắt nhìn, miệng đồn theo điệu nhạc và thỉnh thoảng, nó ngừng đồn để giành đọc trước người xướng ngôn viên tên các thành phố và vùng biển. Nó cứ tiếc rẻ trước những trò kỹ xảo làm các chữ của nó rớt ùm cả xuống biển trôi đi... Su sợ nhất là một phút tuyên truyền chống ma túy với những con người dị dạng. Nó năn nỉ ba nó hoài: “Ba ơi! Lên đài truyền hình xin người ta đừng phát hình ma túy nữa đi ba!”. Duyên nợ làm sao mà cách đây hai năm, khi làm phim “Ma túy, S.O.S”, chúng tôi đã mở đầu phim bằng hình ảnh má Su đang cho Su bú. Nụ cười nghịch ngợm của nó lúc đang ngậm vú mẹ đã được ông Chín Văn, hiệu trưởng trường *Thanh niên mới* lúc bấy giờ, thưởng riêng cho Su năm mươi ngàn đồng.

Có lẽ nên nói sơ qua về lai lịch của thằng nhóc tên Su này. Ba nó tên Nhu, là con trai áp út của một gia đình có chín người con. Ông nội nó (là ba của tôi) là con trai út của một gia đình đông anh em. Ông cố nội của nó (ông nội của tôi) là một ông quan triều Nguyễn, có nhiều thê thiếp nên có rất nhiều dòng con. Ba tôi thuộc về dòng chính thất và là người lãng tử nhất trong các anh em. Trong lúc những người khác học hành, đỗ đạt, lập gia đình, ổn định sự nghiệp quanh ông nội tôi như một đại – gia – đình thì ba tôi lại bỏ xứ đi lang thang khắp nơi ra Bắc sang Lào với nhiều nghề lương thiện khác nhau.

Ba tôi gặp má tôi ở trại tù Bà Rá. Ông cưới bà bất chấp sự ngăn cản của gia đình. Họ nội tôi rất sợ hãi

quá khứ từ cách mạng của má tôi. Đó cũng là lý do khiến ba tôi chẳng ở yên một chỗ. Ở mỗi tỉnh chừng hai, ba năm, ba tôi lại bị chính quyền bấy giờ buộc phải dời đi vì họ sợ má tôi móc nối, gây cơ sở. Do vậy, chín anh em của chúng tôi mỗi đứa sanh mỗi tỉnh khác nhau...

Nói là chín, nhưng thật sự má tôi có nhiều người con hơn mà không thể tính thêm vào vì họ chỉ sống được vài tuổi. Trong số ấy, ba má tôi thương tiếc nhất là người con trai thứ hai tên Dao, vì sự thông minh tuyệt vời của anh ấy. Má tôi kể: anh Dao mới ba tuổi mà chững chạc như người lớn. Chuyện gì cũng nói: “Để Dao làm cho, Dao tự làm được mà, để ba má đỡ cực”. Bên cạnh một trí não sớm phát triển hơn trẻ bình thường cùng tuổi, nơi anh ấy còn là một sự tĩnh lặng, lễ phép ít khi tìm thấy ở một trẻ lên ba. Anh ấy không hề phá phách kiêu của thằng bé Su bây giờ, mà luôn có ý thức phải làm sao cho ba má vui...

Nhưng mà anh Dao hay bị bệnh. Bệnh kỳ lắm. Không biết có phải vì con bé giúp việc cho nhà tôi lúc bấy giờ là Sơn, đã lỡ để anh ấy ngã từ trên lầu xuống một lần và từ bàn cao xuống hai lần không mà anh ấy cứ kêu nhức đầu... Một hôm, ba tôi đi công tác xa, anh ấy trở sốt. Đưa anh Dao đi bác sĩ xong, má tôi về ôm anh ấy suốt đêm vì anh cứ bị động kinh. Gần đến sáng, anh ấy gạt má tôi:

- Dao hết nóng rồi, Dao đói bụng quá. Má nấu cho Dao miếng cháo đi!

Thế rồi má tôi ra sau bếp nhen lửa, chạy lên chạy xuống vừa trông chừng anh ấy, vừa trông nồi cháo. Khi nồi cháo vừa chín thì anh ấy cũng lặng lẽ đi luôn...

Một anh Dao an táng ở Biên Hòa. Ba má tôi nhớ tiếc anh ấy lắm. Mùa Thanh Minh hàng năm, có dịp thuận tiện, má tôi vẫn về thăm mộ anh ấy luôn. Anh Dao ra đi khi ba tuổi hơn, nhưng qua những mẩu chuyện kể của má tôi, chúng tôi vẫn kính trọng và thương mến anh ấy như với một người anh vẫn đang sống, vẫn lớn hơn chúng tôi và đang đi vắng đâu đó, chưa về... Có lẽ còn vì mỗi lần Tết đến, má tôi cứ nhắc hoài: “Năm nay Dao mà còn sống, là nó cũng đã từng tuổi này rồi...”.

Má tôi là một người kể chuyện rất hay. Cuộc đời của má tôi cũng khá ly kỳ. Cùng với ba tôi, má tôi phải đi đó đi đây nhiều. Bà hoạt động cách mạng một cách bí mật. Thịnh thoảng lại có một vài người cùng hoạt động bị tra tấn đau quá, khai tên bà ra nên bà bị bắt. Rồi sau đó bà lại được ba tôi tìm cách lãnh ra nên tuổi thơ của chúng tôi được nghe kể đầy ắp những mẩu chuyện kỳ thú.

Trong nhà tôi còn có hai người kể chuyện hay nữa là anh trai đầu của tôi, tên Sỹ, và người chị thứ sáu tên Mai. Hai người này có hai kiểu kể chuyện khác nhau. Anh Sỹ do đọc được nhiều sách trong và ngoài nước nên có cả một kho đủ các loại chuyện cổ tích lẫn kinh dị, trinh thám lạ quen... Mỗi khi phải thay ba má chăm sóc các em, anh ấy thường kể chuyện đời xưa lẫn đời nay để chúng tôi chịu xếp hàng nằm ngủ trưa, hoặc ngồi xuống một chỗ ăn cho hết phần cơm của mỗi đứa.

Chị Mai thì không có nhiệm vụ chăm sóc nhiều người em như vậy. Chị chỉ lãnh phần dứt cơm cho thằng Nhu nên chỉ thằng Nhu được nghe chuyện của chị. Còn tôi thì thịnh thoảng được nghe ké với nó mà thôi. Chị Mai thường sửa đổi những mẩu chuyện tiếp thu từ anh Sỹ. Ví dụ chuyện Con Yêu Râu Xanh, khi lấy được chiếc chìa khóa màu đỏ để mở căn phòng cấm, thì cô vợ út còn phải đi qua nhiều hành lang bí ẩn mang lại những chuyện lạ lùng khác, và nhờ cô ta có đồng hồ nên luôn canh kịp giờ chồng về mà trả lại chìa khóa. Cứ như thế, mãi đến tuần sau, cô ta mới khám phá được bí mật của ông chồng.

Chuyện công chúa được bảy con chim tha đi thì chị Mai cho cả đám bay qua biết bao quốc gia kỳ ảo. Bọn chim dạy công chúa học bằng những điều mắt thấy tai nghe vô cùng thú vị nên khi được thả về với mẹ cha, vua cha đã già không còn con trai nối dõi, công chúa giả trai trị vì thử một năm. Công chúa đã xử nhiều vụ án rất sáng suốt. Nhưng chân công chúa đã quen đi, công chúa ngán ngồi mãi ở ngai vàng nên đã dụ người khác làm vua thay để mình được đi chơi...

Còn thằng Nhu là đứa con trai áp út trong nhà. Má tôi sanh nó ở Pleiku là một nơi rất ngộ. Nó cũng là thằng bé khá khác thường. Mới tám tháng tuổi, nghe ba tôi ngâm thơ, nó bập bẹ ngâm theo. Những người bạn của ba má tôi đến, tình cờ nghe được đều hết hồn:

- Ô kìa! Bé con tại sao lại có thể biết nói sớm đến như vậy?

Nhu cũng bị ngã nhiều lần, mà một trong những thủ phạm làm nó ngã chính là tôi (tôi vẫn nổi tiếng là người vụng về nhất nhà). Chúng tôi thích nó lắm. Riêng má tôi thì rất sợ. Bà thấy ở Nhu có hai điểm giống

anh Dao: Thông minh sớm và bị ngã nhiều lần. Bà cứ sợ có điều gì đó không hay lại xảy ra. Nhưng may thay, mặc dầu bây giờ vẫn đau yếu luôn nhưng Nhu vẫn lớn bình thường, lấy vợ, sanh con. Và đứa con độc nhất của nó hiện nay chính là thằng Su.

Nhu khi bé không phá bằng con nó bây giờ. Má tôi nói Nhu khá giống tính anh Dao. Chỉ khác một điểm lớn là tính khí của nó khá lạnh lùng, không đầy ắp tình cảm như anh Dao trước đây... Có lẽ vì ba tôi ca ngợi nó quá sớm, cứ bắt nó biểu diễn tài đọc thơ cho nhiều người nghe. Nó đâm ra có một phản ứng ngược lại là ghét đám đông, thù những cuộc tiếp xúc. Nhu chỉ thích một mình, loay hoay đọc sách hoặc tháo banh những thứ máy móc trong nhà ra rồi tìm cách ráp lại như đồng hồ, bàn ủi, máy may...

Những hình ảnh còn lưu lại của anh Dao thì không hề giống Nhu nhưng chẳng hiểu sao, thuở nhỏ chúng tôi bỗng có cái liên tưởng kỳ quặc này: hay Nhu chính là anh Dao đầu thai vào gia đình tôi lại, vì những người giữ sổ tử sanh thấy gia đình tôi còn quyến luyến anh quá...

Ý nghĩ này có được có lẽ một phần vì cái bối cảnh nơi chúng tôi ở lúc đó khá hoang lạnh, liêu trai. Chung quanh nhà là cỏ dại ngút đầu. Đồi núi thì kể sau lưng. Đêm năm gió núi lạnh thấu xương. Và những tháng mưa rừng, đất đỏ bê bết người, cứ té loạch oạch như chụp ếch, chúng tôi phải mang ủng để vững vàng đến lớp. Cùng lớp thì rất nhiều những đứa bạn người dân tộc đeo dây kiềng và bùa... Tỉnh mới mở, còn có nhiều người ở các tỉnh đông dân khác lác đác về đây lập nghiệp.

Nhu lớn lên trong một không khí như vậy. Chuyện học hành với nó hoàn toàn không là chuyện khó khăn. Hàng tháng nó đều có bảng danh dự và cuối niên học, bao giờ cũng có phần thưởng ôm về. Nhưng nó sống không vui. Nó không có bạn nhiều. Trong nhà Nhu chỉ thân với ba tôi và thỉnh thoảng, với chị Mai. Ba tôi ngủ chung với nó và đi đâu cũng dắt nó đi theo. Mặc dầu sau này má tôi còn sanh thêm thằng bé Hân nhưng Nhu vẫn là Nhu. Nó chẳng bận tâm tới chuyện bị mất “ngôi” con út. Nó chẳng thích trẻ con. Nó như một người anh lớn khó tính trong nhà chứ không có vẻ một đứa áp út. Đạp vào Đại học Bách Khoa rồi tốt nghiệp kỹ sư ngành cơ khí, nó càng sống khép kín hơn.

Chúng tôi cũng ngạc nhiên vì một đứa khó chịu như nó lại lập gia đình rất sớm (sớm là so với chín anh chị em chúng tôi). Vợ nó là công nhân ở một nhà máy mà khi tốt nghiệp nó được về làm. Đám cưới được một năm sau, vợ Nhu mang bầu. Thằng Su ở trong bụng mẹ nó đến hơn mười tháng mới chịu chui ra. Người ta gọi như vậy là chửa trâu. Khi mới sanh Su ra, Nhu bức bối vì con nó không xinh như con của người ta. Mặt bé Su già như ông cụ bảy mươi tuổi (có lẽ vì nó phải nằm ở trong bụng mẹ quá lâu).

Cũng may là mỗi ngày qua thêm, mặt thằng bé trẻ đi và bộc lộ thêm năng khiếu quậy phá, hiếu động, thông minh. Mũi nó không cao lắm, nhưng mắt thì quá to, sáng rực trên cả khuôn mặt. Miệng Su khá rộng nhưng khi tập trung vào một chuyện gì nó mím lại chỉ còn thấy được một đường thẳng nằm ngang. Đặc biệt, nó có một nụ cười ra vẻ hiểu mọi vấn đề, thường được nó sử dụng khá đúng chỗ khiến chúng tôi cứ liên tưởng đến ba của chúng tôi, khi còn sống cũng có một nụ cười y như vậy.

Rất tiếc ba tôi mất khi Su mới hai tuổi. Loại trẻ con nhiều ý kiến dù đôi khi đem lại sự bức mình như Su rất được ông thương quý. Ông không thích những đứa con nhút nhát vì sợ khi lớn lên không đủ sức chống chọi với đời... Ngoài tư chất thông minh sớm như ba nó, bé Su còn thừa hưởng được một nét đáng khen của má nó là tính tình xã giao, vui vẻ với mọi người, thậm chí hơi lố, đi đến chỗ tò mò, thắc mắc mọi chuyện...

Những câu hỏi luôn ở đầu lưỡi nó:

- Tại sao người ta trồng cây ngoài đường vậy ba?
- Tại sao người ta vẽ chữ đầy hết trên mấy tấm bảng với mấy tấm vải vậy ba?
- Hôm nay ngày mười ba ta, trăng nó hình ra làm sao vậy ba?

Thằng bé này rất khoái những gì dính líu tới cây cỏ trăng sao... Nó cũng là một thằng bé khá nhạy cảm. Nghe kể lại lúc mới sanh nó ra, ba má nó còn thuê nhà ở gần một con kênh nước đen, nó cứ rơm rớm nước mắt mà kể lại cho người khác, với một chút thêm thắt của nó, rằng:

- Hồi nhỏ, ba má con phải tắm con bằng nước trên kênh đen thui.

Ở nhà trẻ, cô gọi nó là “trùm mafia” vì nó ưa bày đầu bạn bè phá đủ kiểu nhưng các cô cũng rất thương

nó vì nó ca khá hay lại có tài kể chuyện tuyệt vời. Nó có thể ca một bài ca bằng ba thứ tiếng: tiếng Bắc (như cô nó) tiếng Nam (như bạn nó) và tiếng Huế (như ông ngoại nó).

Tài hư cấu của bé Su không hề kém chị Mai của tôi. Những mẩu chuyện cổ tích trong và ngoài nước của ba nó kể cho nghe, khi kể lại cho chúng tôi, bao giờ nó cũng thêm thắt vào những chi tiết riêng của nó. Như chuyện “chuột đồng và chuột thành”, ba nó chỉ kể chuột thành đưa chuột đồng xuống bếp, vít một miếng bơ cho chuột đồng ăn... sang đến thằng bé Su, nó thêm: “vít một miếng canh rau tàu ô với cá thác lác, vít một miếng trứng chiên nấm, vít một miếng nước mắm, vít một miếng sữa chua...”. Đó là những món nó vừa được ăn trước khi sang chơi nhà bà nội...

Còn chuyện “Ông thần gió với ba món quà”, khi cô yêu cầu nó cầm micro kể cho cả nhà trẻ nghe, nó tự động đổi tên nhân vật bị thần gió làm đổ cháo là Su. Nó kể lư loát y như ba nó, “sau khi được thần gió đền cho cái khăn bàn có thể ăn bất cứ món gì mình thích, bé Su ra về. Nhưng đường thì xa, trời thì tối, bé Su phải vào một quán trọ ngủ tạm...”

Nhưng đến đoạn trong lúc khăn bàn làm phép, có ông chủ quán đứng rình ở khe cửa, nó đổi lại là có ông Bảy Bụng đứng rình ở cửa sổ (Bảy Bụng là một ông láng giềng của nó. Sáng nào, vào khoảng năm giờ ông cũng đánh thức cả xóm dậy vì cái tiếng nói chuyện mà như gây lộn của ông, sát ngay cửa sổ nhà Su. Không thích ông, nó bèn gán cho ông là nhân vật có hành động không hay, “chôm” khăn bàn cho thức ăn và con la cho đồng tiền vàng của nó để cuối cùng bị roi đánh tơi bời).

Ngày nào đi nhà trẻ về, Su cũng có rất nhiều chuyện để kể. Không cảnh giác tài hư cấu của nó thì người lớn dễ xích mích như chơi. Nó kể cô bắt em nào cũng phải ngủ trưa (điều này thì đúng), không thì cô bắt gián bỏ vào miệng từng đũa (câu này nó lượm được của một bà ở gần bờ rác dọa con). Nhưng cũng nhờ nó, các cô không dám nói những điều cộc cằn, thô lỗ... Nó như cái máy cassette, thu thì chính xác, khi phát lại có hơi cường điệu hoặc trộn thêm nhiều nguồn, nhưng nghe nó nói có thể hình dung ra tánh tình các cô. Chẳng bao giờ nó gán những câu dữ dằn vào miệng của một cô hiền như đất. Và dù có hư cấu thêm, Su vẫn là tấm gương hắt trả phần nào sự thật từ những người mà nó tiếp xúc.

Thử coi, để đối phó, canh giữ một thằng bé hiếu động và khôn trước tuổi như nó, chúng tôi – bà nội và các cô, chú của nó – phải làm gì? Nó lại là thằng bé rất lười ăn. Tay chân lỏng không leo khoèo chỉ có cái đầu là to chần vằn. Đi thi bé giỏi, bé ngoan nó chẳng bao giờ được điểm dẫn đầu vì không đạt điểm về trọng lượng, chứ về tài ứng xử thì chưa ai qua nổi nó. Ba nó báo trước là sẽ rất cực khi cho nó ăn và dỗ nó ngủ. Chị Mai lãnh phần đút cơm cho nó ăn như hơn hai mươi năm trước chị đã đút cơm cho ba nó. Còn tôi lãnh phần kể chuyện cho nó ngủ.

Tội nghiệp chị Mai, bé Su ăn cơm trong tư thế chạy nhảy, leo trèo chứ chẳng như ba nó ngày xưa nên chị ấy mệt nhoài. Phần tôi thì đỡ hơn, tôi kể chuyện cho nó nghe khi nó đã có một ngày tung hoành nên vào giờ đó anh chàng đã thảnh thơi.

Đêm đầu tiên, tắm rửa cho Su thơm tho, tôi đưa bé vào giường... Trước đó, tôi đã hỏi dò xem Nhu đã kể gì cho con nó nghe. Tôi than thầm, trời đất ơi, cái thằng khỉ Nhu này, nó đã kể gần sạch kho cổ tích cho trẻ nhỏ lứa tuổi lên năm trở xuống của tôi rồi.

Tôi đành kể cho Su nghe loại chuyện mới. Loại chuyện mà ngoài tôi ra, không ai biết để kể cho nó nghe được. Vì đó là chuyện về những đứa trẻ mà tôi đã gặp hoặc biết khi “chúng” đã không còn nhỏ nữa...

Đêm ấy, tôi kể cho Su nghe câu chuyện cô bé Hường Trâm và con Bê...

Đêm thứ nhất

Cô bé Hường Trâm và con bê

Hường Trâm là một cô bé rất đẹp. Da nó trắng tới độ nó không dám nói chuyện với những người da hơi nâu một chút vì nó thấy đó là những người “khác thường”. Bạn của má nó tới nhà, lơ như có màu da hơi sẫm, cứ bị nó chất vấn:

- Sao da đen dữ vậy? Bộ đi ngoài nắng phơi cho nó đen hả? Hay là bôi lọ nghe vô người?

Tóc Hường Trâm lại hơi hoe hoe vàng, uốn dợn tự nhiên thả dài tới thắt lưng của nó. Người ta kể, khi mang thai nó, má nó treo hình các thiên thần quanh giường nên mặt nó cứ trong veo như thiên thần. Môi nó đỏ hồng như hoa mười giờ. Sống mũi thanh tú. Lông mi thì cong vút viền quanh đôi mắt tròn xoe.

Điều cần phải kể thêm là nhà Hường Trâm giàu lắm. Ba nó là một thương gia thường đi nhiều nước trên thế giới. Mẹ nó là một nghệ sĩ nổi tiếng. Sống giữa một thành phố mà mỗi tấc đất đều được tính bằng vàng như ở thành phố này, nhà nó được ở trong một biệt thự lớn, bao quanh bởi một sân cỏ mênh mang. Cỏ lại rất thơm, do ba nó đặt từ bên Nhật, đem về trồng...

Phải nói là Hường Trâm không thiếu một thứ gì. Áo đầm của nó xếp đầy đủ trong tủ. Đồ chơi thì cả một nhà kho. Tất cả các kiểu búp bê lạ trên thế giới đều có mặt ở nhà nó. Những người giúp việc trong nhà thường xếp cho nó một căn nhà nhỏ ngoài vườn mà bảy chú lùn có thể cư ngụ được, và một số áo quần để nó đóng vai Bạch Tuyết... Hường Trâm xem dự báo thời tiết trên ti vi, thấy thác Pren, có vẻ thích, là được má nó đưa lên Đà Lạt chơi ngay... Về đến nhà, ba nó còn nhờ người bán cây cảnh nổi tiếng nhất ở thành phố là chị Út Bông cho người tới dựng một hòn giả sơn trong vườn, nhái theo mẫu thác nước thu nhỏ lại cho nó vui...

Có đủ mọi thứ như vậy nhưng mà Hường Trâm không vui. Nó không có bạn. Má nó cưng con, hơn nữa, ba nó đang lo giãytờ để nó đi học nước ngoài, nên họ chỉ rước thầy về nhà cho nó học cầm chừng...

Hường Trâm lại rất làm biếng ăn. Má nó cứ sợ nó ăn ít quá, sụt ký, xấu người đi nên bắt nó phải chích thuốc. Nó thù ghét bà bác sĩ tới mỗi chiều. Cả ông thầy dạy piano tới mỗi sáng cũng làm nó bực bội. Nó thấy ngán mỗi lần má nó đưa tới những buổi biểu diễn hay tiệc tùng. Ai cũng bẹo má nó, khen:

- Hường Trâm đẹp quá! Hường Trâm xinh quá!

Tới độ nó chỉ muốn hét lên:

- Tôi không thích đẹp nữa. Tôi thích nghe mọi người nói khác đi. Tôi thích nghe chê!

Má của Hường Trâm đi diễn, đi thâm hình, đi tập tuồng liên miên, lúc nào cũng có chuyện làm ở ngoài nhà. Ba nó cũng vắng nhà hàng tháng trời. Còn ở nhà thì tuy nhiều người giúp việc nhưng toàn là người lớn.

Ông Ba làm vườn. Chú Sáu lái xe. Bà Bế nấu ăn. Chị Tám lo giặt ủi, chải đầu, sơn móng tay cho má nó. Nó mong cho mau tới ngày đi nước ngoài. Nhưng biết đâu bên đó chán hơn. Biết đâu mấy đứa tóc vàng, mắt xanh kia sẽ sợ nó như nó vẫn sợ những người da sậm nâu.

Hôm má nó báo còn một tháng nữa nó sẽ đi nước ngoài thì con Bê xuất hiện ở nhà nó. Bê là cháu của bà Bế, bằng tuổi Hường Trâm. Bà Bế xin cho nó ở tạm vài ngày. Bà khai thiệt là lâu nay Bê ở dưới Long Xuyên với má nó. Nay má nó bị ở tù, nó tìm cách lên cao nguyên tìm ba nó.

Lần đầu tiên Hường Trâm thấy một đứa có nước da nâu vàng như mật ong mà nó không thấy ghét. Nó chỉ thắc mắc về chuyện má con Bê bị ở tù. Chẳng lẽ má nó đi làm ăn cướp? Hường Trâm cũng không hiểu tại sao ba má con Bê không ở với nhau. Ngộ một cái là con Bê không có vẻ gì buồn tủi. Nó ngồi lật rau, làm cá phụ bà Bế mà cứ ca hát suốt ngày. Nó có bài hát kể về các loại bánh, trái cây và nhiều món ăn khác, Hường Trâm nghe mà muốn chảy nước miếng.

Suốt ba ngày nay, ngồi giặt đồ nó cũng hát, ủi đồ nó cũng hát... Kỳ cục nhất là trong lúc Hường Trâm lúc nào cũng để ý tới nó, nó lại không hề “ngó ngang” gì tới Hường Trâm, khác hẳn bao trẻ bằng tuổi khác, gặp Hường Trâm là mê tít, cứ thích sờ tay, nắn chân... Hường Trâm bận cái áo đầm ren hồng ra lượn qua

lượn lại, nó không thèm nhìn. Hường Trâm đổi bộ đồ thể thao màu hoàng yến, Bê ngó hững hờ rồi véo von hát tiếp. Hường Trâm cuối cùng chịu không nổi, phải ngoắc bà Bếp hỏi nhỏ:

- Bao giờ con nhỏ đó mới rảnh vậy bà Bếp?

Bà Bếp lễ phép:

- Dạ, thưa cô, cô muốn sai nó cái gì thì cứ sai!

Hường Trâm lúng túng:

- Tôi chờ nó rảnh để rủ nó chơi đồ chơi với tôi. Tôi làm Bạch Tuyết, nó làm bảy chú lùn. Tôi làm cho chó “nàng đẹp”, nó làm con chó “chàng lang thang”.

Bà Bếp hiểu ra.

- À! Cô cần thì sẽ có ngay. Bê ơi! Để đó cho dì. Con rửa tay sạch sẽ rồi đi chơi với cô chủ.

Trong lúc con Bê đi rửa tay, Hường Trâm dòm nó kỹ hơn. Thiệt ra thì nó không xấu. Hay công bằng hơn thì phải nhận là nó cũng đẹp. Nhưng mà nó đen... Hường Trâm đi thay bộ đồ “chiến” nhất của nó mà mỗi lần nó bận, mười người đều khen đủ mười. Đó là bộ áo dài màu đỏ, quần lụa trắng và khăn vành dây màu hồng. Con Bê ngó nó cười ngất:

- Chị làm cái gì như sắm tuồng vậy? Bộ chị đóng Hai Bà Trưng hả?

Hường Trâm hơi sượng:

- Hai Bà Trưng là cái gì?

Tới lượt con Bê ngạc nhiên:

- Hai Bà Trưng ở trong cái tuồng có má chị đóng đó. Má chị làm Trưng Trắc. Vậy chị làm Trưng Trắc luôn đi. Để tui làm Trưng Nhị cho.

Nói rồi Bê chạy nhanh đi mượn hai cái khăn mặt của bà Bếp, buộc hai gút hai bên vai để giả áo dài. Bê còn lượm sợi dây chuối buộc đồ cột ngang eo làm dây thắt lưng, rồi mượn cây dừa bếp làm cây kiếm. Xong nó nói:

- Giờ chị nắm hai vai tui thiệt chặt. Tui sẽ giục ngựa đưa chị ra trận. Đúng ra là cỡi voi. Nhưng coi như lúc này mình đã bỏ voi sang qua ngựa. Chạy mau! Có dòng sông Hát kia rồi!

Hường Trâm nắm vai con Bê, thán phục ngó nó tưởng tượng ra đang nắm cương ngựa thiệt là hay. Rồi Bê giục ngựa chạy lòng vòng. Hường Trâm hào hển chạy theo đuổi sức nhưng mà vui. Một mình con Bê đóng một tí vai. Có lúc nó giả bộ lính Tô Định rượt theo. Có lúc nó reo hò làm những người lính Việt theo phò hai Bà tới phút chót. Tới ngọn thác giả, Bê hô to:

- Chuẩn bị nhảy xuống sông!

Rồi nó nhảy thiệt. Hường Trâm sợ lúu cả lưỡi, quỳnh cả chân khi không thấy mặt con Bê đâu. Khi Trâm chuẩn bị khóc thì Bê ngoi lên. Té ra nó biết bơi. Bê bơi nhanh qua bờ bên kia, leo lên cây cầu giả rồi cười ngất:

- Chị nhát quá, không dám nhảy xuống sông thì làm sao đóng được vai Trưng Trắc.

Sau đó Hường Trâm rủ chơi cái gì, Bê cũng chơi ngon lành hơn. Mắt Hường Trâm cứ mở to ra thán phục. Cái con nhỏ đen thui này hay thiệt. Nó mỗ bụng lục bình làm bánh mì ngon lành như người ta mỗ bánh mì Như Lan nhét thịt. Bê lấy hai cây viết thụt vào nhau làm ống chích, chích vào “em bé” bằng gỏi ôm còn “nghề” hơn cả bà bác sĩ vẫn chích cho Hường Trâm mỗi chiều. Hường Trâm chẳng biết ra làm sao mà nói. Mình có cả một núi đồ chơi mà chơi không lại con nhỏ chỉ có hai tay. Đã vậy, nó còn vô số bài hát, câu hò, điệu lý được nó đưa vào những trò chơi với nhiều giọng Bắc, Nam, Huế, Quảng...

Khi bà Bếp ra nhắc sắp tới giờ cô chủ đi tắm để chuẩn bị chích thuốc, Bê mới mang “bảo bối” của nó ra khoe với Hường Trâm. Đó là một con gà bằng đất. Thối vào nó kêu toe toe. Hường Trâm có thể đổi rất nhiều áo quần và đồ chơi của nó để lấy con gà nhưng Bê không chịu. Nó nói:

- Mai mốt chị về miền Tây, tới cái bến Bắc người ta bán thiếu gì. Còn cái này của má tui bắt đưa tận tay ba tui, không được đưa cho ai hết...

Hường Trâm tức nghẹn tới cổ. Chưa ai nói không với nó. Nói gì tới mai mốt. Nó muốn bây giờ và tức thì, như lâu nay. Nó tin nếu nó mét với má nó, má nó “lịnh” với bà Bếp, nó sẽ được con gà ngay. Nhưng nó

không thèm nhờ. Nó muốn chính tay nó lấy. Nó có cảm giác, có được con gà đó nó sẽ có nhiều thứ. Sẽ ca hay và chơi giỏi như con Bê. Biết đâu Bê đã giấu trong bụng gà bí quyết mọi trò chơi.

Nửa đêm hôm đó, Hường Trâm tìm tới chỗ ngủ của Bê. Nó định làm như chuyện cổ tích, ăn mía rồi cột tiền vô cây trả cho chủ nên ôm theo một mớ tiền. Trong góc nhà kho, con Bê ngủ ngon lành trên chiếc nệm cũ rách lòi rơm. Con gà đất được nó ôm cứng trên tay. Miệng nó cười dường như đang nằm mơ, gặp được một giấc mơ đẹp dễ. Chắc nó đang mơ thấy ba và má nó gặp lại nhau.

Ánh trăng rọi qua cửa sổ khiến người Bê như tỏa sáng. Hường Trâm có cảm giác mặt trăng đã dệt một chiếc lưới bằng ánh sáng vô hình bao bọc lấy Bê mà Trâm không tài nào thò tay xuyên qua chiếc lưới vô hình ấy được. Hường Trâm sè sẹ đặt tiền trên một góc nệm rách rồi bỏ lên nhà trên. Dầu sao con nhỏ này cũng cho nó một ngày vui mà sẽ khó ai cho nó nữa, nhất là khi nó sẽ chẳng còn ở lại đây bao lâu nữa.

Sáng hôm sau, con Bê biến mất không để lại một chút dấu vết. Tiền của Hường Trâm còn để nguyên trên chiếc nệm rách. Hỏi bà Bếp, bà nói chắc cô lộn, đêm qua con Bê đâu có ngủ lại, lúc chạng vạng tối, tôi đã gọi nó theo xe đi mất rồi.

Sau đó, Hường Trâm nói má phải kiếm cho được con gà đất. Má nó cho người đi lùng đem về cả rổ gà đất. Nhưng không cho nó thôi vì sợ dơ...

Trước khi lên máy bay, Hường Trâm đập bết tất cả những con gà nó có. Nhưng bên trong không có gì cả. Hường Trâm tin chỉ trong bụng con gà của Bê mới có cái nó cần tìm...

Sau này, trong những chuyến về thăm quê nhà, Hường Trâm vẫn có ý nhờ nhiều người tìm Bê nhưng chẳng có ai biết được tông tích Bê, kể cả bà dì xa của nó là bà Bếp...

*

* *

Khi tôi kể đến đây, ngó sang thằng Su đã khép mắt, có vẻ như ngủ. Tôi cũng nhắm mắt lại, toan thiếp đi, chợt tiếng Su vang lên:

- Chuyện này hơi hơi giống chuyện “chuột đồng và chuột thành”, con Bê là chuột đồng còn Hường Trâm là chuột thành. Vậy là con Bê về với ba má nó chứ đi đâu mà kiếm. Giống như con chuột đồng nói với con chuột thành: “Ở đây đồ ăn nhiều nhưng đau tim lắm. Thôi tôi đi về đồng ruộng của tôi rộng rãi, tha hồ cho tôi chạy đi chơi...”.

Nằm im một lát, Su lại nói:

- Nhưng con muốn biết trong bụng con gà đất của con Bê có cái gì?
- Con muốn có cái gì sẽ có cái đó!
- Vậy con muốn con gà đất của con Bê bẻ ra. Trong đó có ba con, má con. Hay là thôi, không cần đập ra, con sẽ ôm nó ngủ như con Bê, con sẽ nằm mơ thấy ba với má con như nó đã thấy.
- Ngủ đi! Ngày mai con sẽ gặp ba má con.

*

* *

Nhưng qua ngày hôm sau, ba thằng Su nhả về là khoan đưa nó vào nhà thương.

Sáng sớm, tôi phải đưa nó đến nhà trẻ của nó. Mới bảy giờ sáng mà con đường Cách Mạng Tháng Tám, khúc chợ Hòa Hưng đã muốn kẹt xe. Thoát ra được, tôi chạy vội chạy vàng cứ sợ nhà trẻ của nó đóng cửa. Ngang qua một ngã tư đèn vàng, sắp chuyển đỏ, tôi mới nhích lên một chút là bị Su chinh ngay:

- Cô thắng xe lại đi. Đèn vàng là sắp đỏ đó!

Tôi rên rì:

- Trễ rồi Su ơi!

Nó cười thích chí:

- Trễ cũng phải đợi. Bữa hôm trước con cũng không cho ba con chạy lúc đèn đỏ. Cô nhớ bà tiên cánh xanh hứa sẽ cho thằng người gỗ một cái huy hiệu “Lương Tâm Chính Thức” không? Con cũng muốn có huy hiệu đó nên con không cho ai chở con được chạy lúc đèn vàng hay đèn đỏ hết.

Buổi chiều, chị Mai của tôi phải vất vả lắm mới đã thông được cho bé Su hiểu rằng nó chưa vào nhà

thương được.

Buổi tối nó cũng tương đối nguôi ngoai. Sau khi đổ toàn bộ túi đồ chơi của nó xuống hồ nước của hòn non bộ trước nhà, nó phúi tay:

- Đi ngủ được rồi!

Tôi đưa nó vào giường. Đêm nay tôi kể cho nó nghe về chuyện một con chó tên Mi Na. Khi chết, trên mộ nó mọc lên một loài hoa...

Đêm thứ hai

Sự tích hoa huyết tâm

Ly và con chó Mi Na sinh ra trong một ngày. Ly sinh ra ban ngày, còn Na sinh ban đêm. Ba đặt Ly là My Ly, còn má đặt nó là Mi Na.

Mi Na là loại chó Nhật nên theo thời gian thân thể nó không to xồ ra như những con chó khác. Toàn thân nó màu trắng với hai đốm đen ở bên tai phải và bên tai trái. Mi Na là một con chó đẹp từ hình dáng bên ngoài tới cả tính nết bên trong. Nó biết nghe theo lời người lớn, biết phóng uế ở những nơi người ta cho phép, không hề dám tơ tưởng tới những đồ ăn nào chủ cấm ăn. Nghĩa là ngược hẳn với Ly.

Càng lớn Ly càng đâm ra ghét Mi Na vì Ly chơi phải những người bạn xấu nên nó nhiễm nhiều tính không hay. Những gì người lớn ngăn cản như đừng tắm sông, không được bỏ ngủ trưa, không được thức khuya... đều bị Ly muốn làm ngược lại. Ly cũng thích moi thức ăn ở nhà ra để mang vào lớp đãi bọn bạn hư của nó... Má rất buồn vì điều này. Má nói: “Nếu con thích thì cứ mời bạn về nhà, má sẽ làm bánh cho ăn chứ đừng ăn vụng. Ăn vụng cũng giống như ăn cắp, đều rất xấu. Thật con còn thua cả Mi Na!”.

Vì những câu nói đó của má mà tình bạn của hai đứa, Ly và Mi Na, rạn nứt. Hồi nhỏ xiu hai đứa thân nhau lắm. Đi đâu cũng có nhau. Ly thường chia đồ ăn với Mi Na. Má đánh đòn Ly là Mi Na cũng đứng bên cạnh kêu la ủng hộ. Ly còn nhớ sau đó Ly đã vuốt đầu Mi Na nâng niu:

- Mày thiệt hết lòng với tao, hai đứa mình như là anh em sinh đôi, có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu, tao có chuyện gì mày không được bỏ tao nha.

Sau này, ngoài việc ganh tỵ vì má chỉ khen Mi Na mà chê nó, Ly còn bức bối chuyện Mi Na cứ xía vào chuyện riêng của Ly.

Giai đoạn đầu, lúc tụi thằng Côn còn bao Ly ăn uống, Mi Na đã không ưa. Nó sủa ầm ĩ mỗi lúc tụi thằng Côn tới nhà. Trong lúc những người bạn học khác của Ly học hành đằng hoàng hơn, thì được Mi Na ngoắc đuôi chào mừng hoan hỉ. Hình như ở tụi thằng Côn toát ra mùi lười học nên Mi Na không ưa, dù tụi nó đã mua chuộc Mi Na bằng những khúc xiu quách béo bở nhưng chưa bao giờ Mi Na thèm rờ tới.

Khi biết được, má càng khen ngợi Mi Na. Má nhắc Ly hoài:

- Chim tham mồi dễ mắc bẫy, cô giáo của con cho biết đám thằng Côn chỉ lo chơi không lo học. Con đừng đi ăn uống với nó, có ngày...

Quả nhiên, được một thời gian, bọn thằng Côn bắt Ly về nhà ăn cắp đồ cho chúng nó. Chúng còn dạn, không được lấy đồ nhà hàng xóm. Chỉ lấy đồ của nhà Ly thôi, cho đỡ rắc rối.

Nhưng thật ra với sự có mặt của Mi Na, chính ngôi nhà của Ly là nơi khó lấy đồ đi nhất. Thấy Ly lén lút lấy món gì đem ra cống là Mi Na cắn quần níu lại. Tuy sinh ra cùng ngày nhưng vì tuổi thọ của chó chỉ đầu độ chín, mười năm nên lúc đó Mi Na đã già yếu lắm rồi, nó vẫn ra sức lôi kéo Ly ở lại. Ly thì cứ sợ bị tụi thằng Côn “trị tội” nên phải đánh, đá, lôi cổ Mi Na nhốt lại mới ăn cắp được đồ nhà mang đi.

Mi Na chỉ còn biết giương đôi mắt long lanh ngược nhìn cậu chủ nhỏ mới ngày nào còn thân thiết với mình biết là bao nhiêu. Hồi đó, mới cách đây vài năm, Ly còn bông Mi Na đi chơi ngoài đầu ngõ. Có mấy người lớn thấy Mi Na xinh quá mà Ly lại nhỏ xiu nên họ mưu giựt Mi Na trên tay Ly, Ly kêu khóc ôm tởm mà chẳng ai giúp vì đường vắng lắm. Thế mà Mi Na chỉ sủa được vài tiếng rồi im bặt. Ly cứ nghĩ bụng sao mà Mi Na tẻ quá. Hay là nó đã mê chủ mới giàu hơn? Thật ra chỉ là Mi Na giả bộ ngất xỉu. Bọn người tham lam kia thấy con chó lờ đờ như chó bệnh, chán quá, liệng đi. Tức thì Mi Na phóng như bay về hướng nhà Ly. Lúc đó mọi người mới hay là bị con chó nó gạt.

Chẳng biết có phải vì buồn không, mà từ hôm bị Ly đánh, trông Mi Na xơ xác hẳn đi. Lông nó rụng từng mảng, biếng ăn, người ốm hốc. Ly ngó nó cũng thương lắm. Nhưng không “chà đồ nhôm – chôm đồ nhà” nữa thì không yên với tụi thằng Côn.

Cho đến một hôm nọ, biết được ba Ly có cây súng ngắn, bọn thằng Côn đòi Ly phải về lấy cho tụi nó

mượn trong vòng một tuần. Tội nó hứa đó là lần cuối cùng Ly phải làm theo ý tội nó. Ly sợ hãi từ chối. Thằng Côn liệng một lọ thuốc ngủ đầy ắp vào mặt nó ra lệnh:

- Mà làm không được chuyện đó thì uống thuốc chết đi chớ sống chẳng yên với tội tao đâu!

Ly đi học về vừa khóc, vừa tìm cách bắc ghế lấy chiếc chìa khóa má giấu trên đầu tủ để mở chiếc hộc bàn có cất súng của ba. Mi Na lúc này gần như nằm liệt một chỗ nên Ly chẳng cần phải trói nó lại nữa. Nó chỉ tỏ vẻ phản đối bằng tiếng rên ư ử và giương đôi mắt buồn bã nhìn Ly. Ly vỗ về nó:

- Ly hứa với Mi Na đây là lần cuối cùng Ly làm bậy. Sau vụ này tội nó hứa sẽ tha Ly.

Thế rồi Ly giấu súng vào cặp của mình, chờ sáng hôm sau giao cho tội thằng Côn.

Khi cầm được súng tội nó khen ngợi Ly rồi rút. Chợt thằng Côn gầm lên khi khám phá ra trong khẩu súng chỉ có một viên đạn. Nó buộc Ly phải về nhà lấy thêm. Ly cương quyết không chịu. Tội nó đã hứa không buộc Ly lấy thêm cái gì nữa mà.

Thế là thằng Côn ra lệnh cho cả bọn xúm vào đánh Ly. Bỗng đâu Mi Na lết tới vừa kịp. Gom hết tàn lực, nó trở nên hung mãnh khác thường, nhào vào những người dám đánh Ly, người anh em sinh cùng ngày với nó.

Bọn chúng bị thương chạy té tát. Thằng Côn bị Mi Na cắn nhiều nhất. Trước khi liệng súng lại cho Ly rồi bỏ đi, Côn đã sử dụng viên đạn duy nhất trong súng dành cho Mi Na. Máu đỏ trào ướt bộ lông trắng. Ly ôm Mi Na khóc ngất, ước gì Mi Na chết giả như hôm nào người ta toan bắt cóc nó. Nhưng sau cái vuốt mắt của Ly, mắt Mi Na không bao giờ mở ra được nữa.

Ngôi mộ của Mi Na được chôn ở sau nhà. Ba có làm tấm bia cho Mi Na:

“Nơi đây, chốn an giấc ngàn thu của Mi Na, anh em sinh cùng ngày với My Ly, đã chịu chết để My Ly được sống”.

Chẳng bao lâu trên ngôi mộ Mi Na mọc lên một loài cây rất lạ. Hoa có màu trắng muốt như bông gòn với hai mảng lam đen nhỏ xíu ở hai cánh. Và ở nhụy hoa, đỏ sậm màu đỏ của phù dung.

Mọi người gọi đó là hoa Huyết Tâm, có nghĩa là trái tim đỏ thắm, để tưởng nhớ đến Mi Na, một con chó thông minh, can đảm, hết dạ với chủ của mình...

*

* *

Hai giọt nước mắt chảy dài trên má Su khi tôi kể dứt chuyện. Nó thì thào:

- Con không tin Mi Na chết!

- Tại sao?

- Tại vì nếu đã là anh em sinh cùng ngày với nhau thì phải chết cùng ngày. Mi Na chỉ ở tạm trong ngôi mộ ban ngày thôi. Còn ban đêm nó đi dạo chơi với Ly trong những lúc Ly nằm mơ thấy nó. Bao giờ Ly chết thì Mi Na mới chết thiệt.

- Thôi Su ngủ đi. Tối nay con muốn mơ thấy ai?

- Con sẽ mơ thấy bà tiên cánh xanh trong truyện “Thằng người gỗ”... À con đổ cô, con chó Mi Na là cái gì của My Ly?

- Thì cô kể rồi, đó là anh em sinh cùng ngày...

- Cái đó thì ai cũng biết. Nhưng cái này chỉ con với cô biết thôi nha. Mi Na là “Lương Tâm Chính Thức” của My Ly.

Cậu bé này vẫn còn bị ám ảnh bởi cái huy hiệu “Lương Tâm Chính Thức” trong truyện “Thằng người gỗ”. Hèn chi tối nay nó đòi mơ thấy bà tiên cánh xanh...

*

* *

Ngày kế, tôi lãnh phần đưa Su từ nhà trẻ về thẳng nhà thương lúc mười sáu giờ rưỡi. Bữa nay tôi ngó đèn xanh đèn đỏ cẩn thận nhưng bé Su lại không để ý đến ưu điểm đó của tôi. Nó đang băn khoăn một chuyện gì đó... Lúc đi ngang qua ngã ba Ông Tạ, nó chợt hỏi:

- Người ta nuôi chó để làm gì vậy cô?

- À, để giữ nhà, nó là một con vật trung thành và có ích lắm.

- Nó tốt với mình như vậy, tại sao người ta lại ăn thịt nó?

Tôi ghen hòng không trả lời được câu này. Trước đây, thỉnh thoảng tôi vẫn nghe Su tới nhà kể cho má tôi nghe:

- Bà nội ơi! Mẹ con chở con đi về ngang qua công viên Lê Thị Riêng thường thấy nhiều con chó ôm nhau. Có con đỏ, có con vàng... mà chẳng có con nào còn lông, mắt nó nhắm, miệng nó mở ra như vầy nè...

Rồi Su nhắm mắt mở miệng, nhái y như những con chó người ta vẫn bày bán ở ngã ba Ông Tạ.

Tôi cũng không thích những hình ảnh đó. Hồi còn sống, ba tôi là bác sĩ thú y. Từ nhỏ chúng tôi quý những con chó do ba tôi mang về lắm. Chúng tôi có thói quen trò chuyện với tụi nó như với con người. Như bé Su, tôi không chịu nổi khi thấy những con chó chết nằm há hốc miệng ra đằng sau xe kính như vậy.

Cuối cùng, tôi đành tạm trả lời Su:

- Con chỉ cần biết rằng nhà mình sẽ không bao giờ ăn thịt nó là được rồi. Cả nhà bà nội sẽ không ăn, mà cả nhà con cũng vậy, phải không?

Bé Su gật đầu, dạ rất ngoan... Rồi nó cứ im lặng suốt dọc đường còn lại. Tôi nhủ thầm, sẽ nói với ba má nó, mai một đưa con đi nhà trẻ, chịu khó đi xa một chút để né khúc đường đó, đừng cho Su thấy...

Thế rồi khi đến bệnh viện, Su biểu diễn một màn kịch câm gây bất ngờ lớn cho những ai có mặt ở đó: từ tôi đến ba má nó, lẫn những người nằm chung phòng với má nó...

Mấy ngày nay ba má nó đã quảng cáo với mọi người về khả năng phá phách của Su, một thằng bé có biệt danh “trùm Mafia” do tánh hiếu động của nó ở nhà trẻ. Ai cũng đang hồi hộp đón chờ những trò nghịch phá của nó trong bối cảnh mới thì tôi đưa Su đến. Nó lẳng lặng đến giường của má nó, nhón chân lên hôn vào gò má rồi kiểm ghế ngồi yên không nói tiếng nào.

Trong lúc ba nó lui cui dọn dẹp và tôi đang hỏi chuyện má nó thì đột nhiên Su đứng dậy xoay lưng đi ra cửa mà nước mắt ngân ngấn ở mi dưới. Đứng tựa cửa, im lặng, ngó ra ngoài, nhưng bộ mặt của nó có một vẻ gì đó khiến mọi cặp mắt trong phòng đều đổ dồn vào nó. Tôi định gọi nó vào nhưng ba nó xua tay:

- Kệ nó, chắc nó hờn vì hai ngày nay không được gặp ba má!

Má nó lắc đầu:

- Xa nó có hai ngày, các bác, cô, chú nhồi cho nó cái gì mà nó trở nên người lớn hăn, nhìn không ra...

Chiều ý ba má nó, đúng hơn là chiều nó, tôi nói ba điều bốn chuyện rồi đưa nó về nhà... Nghe tôi chào về, nó đợi tôi bước ra cửa rồi cùng bước theo tới chỗ giữ xe, không chào ai lấy một câu, mắt vẫn ngân ngấn nước, dường như nó sợ vừa mở miệng ra, nước mắt sẽ chảy dài...

Ấy vậy mà khi về tới nhà tôi, nó đùa phá bình thường như không hề có giây phút hờn lẫy vừa rồi ở nhà thương.

Tối hôm đó, tôi chọn một bối cảnh mới với Su nhưng rất thân thuộc với gia đình tôi để kể chuyện cho Su nghe.

Câu chuyện cho bé Su nghe ở nhà bà nội vào đêm thứ ba mang tên: “Món quà tặng mẹ”.

Đêm thứ ba

Món quà tặng mẹ

Gia đình của Cường dọn về một tỉnh mới ở Tây Nguyên. Cả nhà chẳng ai vui vì đang ở một thành phố đông đúc, sáng choang ánh điện lại phải chuyển về một nơi hoang vắng, dân cư thưa thớt, khí hậu khắc nghiệt, khi thì nóng như lửa thiêu, khi thì lạnh như ướp nước đá.

Đối với một cậu bé nhát gan như Cường, thật là kinh khủng khi phải sống ở một nơi như vậy. Ngôi nhà mới chung quanh toàn cỏ là cỏ. Lại là thứ cỏ dại gai góc cao ngút đầu. Nhà ở dưới chân một ngọn đồi. Trên đồi um tùm tre gai sim rừng từng bụi... Ba lại hay vắng nhà để chăm sóc những con súc vật ở các huyện xa...

Ban ngày các anh chị đi học hết. Chỉ có Cường ở nhà với má. Cường cứ luẩn quẩn theo má như một cái đuôi, kể cả những lúc má khóa cửa lại để đi gánh nước máy về, từ những cái bóm dùng cần đẩy lên, ở cách nhà đến gần cả cây số... Má thường than với ba:

- Út Cường nhát quá! Mai mốt đây nó phải đi học chẳng biết làm sao!

Nghe nói tới đi học, Cường đã muốn chết khiếp. Nghe kể trường ở xa nhà lắm, cách đó tới mấy quãng dài dốc lên dốc xuống. Các anh chị còn về kể, học chung lớp có những người dân tộc đeo còng, đeo bùa khắp người...

Ngày kinh hoàng ấy cuối cùng rồi cũng phải đến. Má nói đã hết chữ dạy cho Cường rồi, Cường phải tới trường thôi. Đưa đón Cường thì đã có các anh chị cùng đi học. Ba dặn, chân Cường nhỏ, bước ngắn, các anh chị nhớ đi chậm mà đợi em.

Người ta thường nói sợ cái gì sẽ gặp ngay điều đó. Thầy xếp Cường ngồi giữa hai anh bạn người địa phương. Phải gọi là anh vì hai anh ấy hơn Cường nhiều tuổi lắm. Hồi còn ở với má, sáng sáng, Cường vẫn gặp những người đồng bào Thượng đi ngang nhà, đàn ông quần khổ, đàn bà quần vá, chân ai cũng mốc thối lên vì lạnh, vừa đi họ vừa bẻ bánh tráng nướng nhai, lưng đeo gùi, chất đầy trong đó mít, măng, có khi là gà...Thỉnh thoảng má vẫn kêu họ vào để mua những món ấy.

Các anh bạn học người dân tộc của Cường thì bận quần khi đi học, nhưng cổ vẫn đeo còng và bùa thật nhiều. Học với nhau suốt một năm, Cường bớt nhát đi một chút, nhưng vẫn chưa thân được với những người bạn đặc biệt kia. Có lẽ vì khi trò chuyện với nhau, các bạn ấy lại dùng một thứ tiếng riêng mà Cường chỉ hiểu lờ mờ một vài từ.

Người kỳ bí nhất lớp là Y Ngung lại ngồi sát bên Cường. Nghe đồn ba của bạn ấy là một thầy mo, chuyên trừ tà mà cho các buôn làng ở bên kia ngọn đồi nằm sau lưng nhà của Cường. Thỉnh thoảng, Y Ngung mang vào lớp khoe những đồ đạc ngộ nghĩnh như con dao cong cán ngà chạm trổ những hình người dân tộc, cái tù và khi thổi vang lên những tiếng ma quái, cái nỏ, cọng tên, những cây xiên đâm trâu có dây kết tua rua, miếng cao nấu bằng xương cọp, mật gấu... Y Ngung rủ Cường bữa nào nghỉ lễ về buôn của nó chơi hoài mà Cường không dám. Nghe nói đi đến buôn Măng Lin đó xa lắm, phải mất cả nửa ngày. Y Ngung muốn đi học đúng giờ, cũng như những người ở buôn nó muốn xuống chợ phải đi từ ba giờ sáng. Tối nơi là vừa vào lớp. Học xong, Y Ngung không dám la cà, chạy băng về nhà liền cũng phải đến tối mịt mới tới nơi.

Cường thắc mắc:

- Vậy mà học bài lúc nào?

Nó đáp:

- Thì tao chỉ còn có cách học trên đường đi!

Y Ngung còn dụ nó:

- Ba tao có thuốc chữa bệnh nhát gan hay lắm. Nhưng phải đích thân người bệnh đến gặp ba tao. Bảo đảm không hết bệnh không lấy tiền!

Cường về kể cho má nghe. Má nói:

- Ba con thỉnh thoảng vẫn đến buôn Măng Lin đó chữa bệnh cho các đàn gia súc của đồng bào Thượng. Bữa nào con đi theo xe ba, tới đó để biết nhà bạn và xin chữa bệnh luôn. Mang cái bệnh nhát gan thì sẽ không làm cái gì được.

Nhưng nghĩ tới chuyện phải ngủ lại đêm ở một nơi toàn những người đồng bào Thượng lạ hoắc mà Cường không dám đi. Họ nói cái tiếng gì như chim hót. Cường còn nghe kể họ ăn những món kỳ lạ lắm. Nếu mình không ăn sẽ bị họ ghét, họ sẽ ếm cái gì đó vào bụng cho mình biết tay.

Mùa hè năm đó, ông nội mất ở Huế, ba đưa các anh chị đi về quê thọ tang. Má vì trong người không được khỏe nên ở lại nhà cùng với Cường và anh Hai. Theo lời hẹn thì ba và các anh sẽ đi khoảng hơn một tuần. Đến ngày thứ bảy, má bị bệnh mà không chịu nghỉ. Giữa hai đợt nóng lạnh, má ráng đi gánh nước máy. Về tới cổng nhà, má trượt chân ngã xuống rãnh nước rồi quỵ luôn ở đó. Anh Hai dìu được má vô nhà rồi chạy sang các nhà gần đó cầu cứu. Ai cũng nói nếu má có mật gấu uống vô là khỏe ngay. Cường chợt nhớ đến Y Ngung, nó nói:

- Nhà bạn em ở buôn Măng Lin có!

Anh Hai lo ngại:

- Cường vẽ đường đi và viết thư cho bạn rồi ở nhà canh chừng má, anh đi lấy cho.

Cường suy nghĩ. Nếu nó đi thì tốt hơn. Y Ngung đã chỉ cho nó những nẻo tắt, Cường có thể hình dung trong đầu nhưng rất khó chỉ cho người khác. Luôn thế, nó nhờ ba của Y Ngung chữa bệnh cho nó luôn. Hai anh em bàn tới bàn lui. Sau cùng anh Hai bằng lòng để Cường đi nhưng không dám cho má biết sợ má lại lo cho thằng con trai út nhát gan không thể nào một mình tới được buôn Măng Lin.

Vì giấu má nên phải đợi sau buổi cháo trưa, má thiếp ngủ, Cường mới bắt đầu đi. Anh Hai bắt Cường mặc thêm nhiều áo quần, quàng nhiều khăn và đội nón, mang vớ, đeo thêm hai bình nước, đèn pin.

Chặng đầu tiên phải vượt qua chính là ngọn đồi sau nhà Cường. Ngọn đồi ấy khi ở nhà Cường ngó lên thấy thật gần và thật thấp nhưng khi leo qua nó, ôi chao là nó xa và cao. Cường vừa đi vừa than, cơ khổ này chắc đến mai mình mới tới nơi. Sim nở tím cả đồi và trái sim căng mọng nước nhưng Cường không dám hái, nó phải tiết kiệm từng phút, từng giây.

Bỗng có tiếng chó sủa râm ran đằng sau lưng nó. Một con, hai con rồi cả một đàn... Chúng nó chạy đuổi săn tìm một cái gì đó. Cường nhìn chung quanh. Chẳng có con thú nào hết, chẳng lẽ đàn chó săn đuổi mình? Cũng chẳng thấy chủ của chúng nó để nhờ can thiệp...

Tụi nó tới gần hơn, Cường co giò chạy. Càng chạy chúng nó càng đuổi sát. Người Cường vướng cả vào gai tre, áo rách te, nón rớt đằng nón, nước rơi đằng nước... Lên tới đỉnh, một con chó táp được chéo quần của Cường. Cường níu gốc một cây gỗ to trên đỉnh đồi, giật mạnh. Cả người Cường lảo đảo triền đồi bên kia như một con quay. Cường chỉ còn nhớ lời dặn của ba ôm lấy đầu khi té ngã.

Triền đồi bên này dốc gần như dựng đứng. Cũng nhờ vậy mà bọn chó tụ trên đỉnh ngó theo chó không phóng theo. Dưới chân đồi là một con suối. Nếu không nhờ vướng vào một bụi cây, Cường đã bị lăn xuống suối.

Bấy giờ trời đã xuống nắng. Suối không cầu, không bè, chẳng biết cách nào qua. Mà nước thì chảy xiết lắm. Sao nó chẳng nghe Y Ngung nói gì về con suối. Có lẽ lúc Y Ngung đi qua, nước suối cạn bớt. Hay là nó đã bơi qua. Còn bây giờ Cường không dám. Lỡ nước trôi luôn thì sao? Nhưng mà Cường chẳng lẽ lại quay về? Tuy những con chó không còn đứng nhe nanh trên đỉnh đồi nữa nhưng má đang bệnh nặng mà ba của Y Ngung có cao mật gấu giúp má khỏi ngay...

Đầu óc Cường bỗng lóe một ý nghĩ. Nó đi kiếm những sợi dây mọc rủ theo các cây cao rồi nối hai ba sợi vào nhau. Xong, Cường cột sợi dây đã bện ấy vào gốc cây nó té vướng vào. Níu chặt sợi dây, Cường bước chậm từng bước xuống các gộp đá, tiến lần qua suối. Nước ngấm dần tới thắt lưng, lạnh buốt trong xương, các vết trầy ở da càng rát hơn nhưng nó thấy dòng suối không còn đáng sợ nữa. Nước trong cho thấy suối không sâu lắm, và chắc chắn là không có cá sấu, vớt, đĩa như nhiều người vẫn dọa.

Khi qua được bờ suối bên kia, trời sụp tối nhanh. Cường chưa biết tính sao với khoảng rừng thưa trước

mặt. Nếu là ban ngày thì chẳng có gì phải sợ vì ở bìa rừng rất đẹp với hoa dã quỳ vàng óng ả. Thân hoa cao gấp đôi người nó. Y Ngung đã cho biết nai rất mê ăn hoa này. Những con nai cũng rất đẹp nhưng biết trong bóng tối lờ mờ, tội nó có lộn lổ tai của Cường là một cọng hoa quỳ dại mà nhai luôn không?

Thật ra thì trời vẫn còn sáng lờ mờ. Cường cầm đầu chạy đại theo lối mòn cỏ mà những người trước nó đã đi. Đường hoa dài, lác đác bóng nai. Nó đi mãi, đi hoài, bụng vái thăm trời đừng tối sớm trước khi nó ra khỏi rừng hoa, nhưng trời không chiều nó.

Cũng may trăng mọc sớm. Mắt nai sáng rực từng cặp trong bóng đêm khi có ánh trăng hắt vào. Cường liên tưởng tới cọp và ma. Hai thứ này đáng sợ ngang nhau. Cọp sẽ ăn thịt nó còn ma sẽ hấp hồn nó. Nó đọc thầm câu thần chú trong truyện Tây Du Ký mà có ai đó đã nói với nó là ma rất sợ sáu chữ này: “Ám ma ni, bát di hồng”.

Cường lầm lũi đi, miệng đọc, tay vuốt từ vai xuống cho đỡ lạnh. Cây đèn pin của nó cũng đã rơi mất từ lúc nào. Nếu không có trăng soi đường giúp, nó không biết làm sao. Cũng nhờ ánh trăng, nó thấy bình tĩnh hơn trước những tiếng động kỳ quái của rừng đêm. Má nó nói ở rừng gặp trăng rất đỡ. Vì đêm nào trời nhiều sao sẽ lạnh nhiều hơn.

Có lúc nó va vào một cái gì mềm mềm. Tim Cường ngưng trong một giây. Cả hai – nó và cái vật mềm ấy – đều nhảy cẫng lên về hai phía. Hóa ra là một chàng nai...

Chân Cường mồi như lúc nó ra khỏi khu rừng thưa... Nó thấy những đốm lửa tí đặng xa như những đốm ma trời mà nó hy vọng rằng đó là buôn Măng Lin. Từ đây đến đó là những cánh đồng trống và những vòng đất chưa có cây mọc cao. Có lẽ ở đây người ta mới bắt đầu gieo hạt. Bấy giờ Cường mới biết, ở trong khu rừng thưa thì đỡ lạnh hơn. Nó quay lại mò tìm những dây lá to bứt quấn vào thân...

Và khi Cường lết được tới buôn Măng Lin, người sợ hãi chính là Y Ngung chứ không phải nó. Má Y Ngung nấu cháo gà cho nó ăn. Đang đói và mệt, Cường ăn ngon lành, không hề thấy đó là món khó nuốt như người ta đồn đại. Khi biết được mục đích của nó, ba Y Ngung soạn ngay cao mật gấu, cả cao hổ cốt rồi kéo nó tới quán giang chiếc xe của cơ quan ba Cường cũng đang có mặt ở đó để chích thuốc cho trâu bò. Trên đường về, Cường ngủ thiếp đi. Nếu không thì nó sẽ vô cùng xấu hổ trước những lời ngợi khen nồng nhiệt của những người bạn ba nó.

Má Cường uống các thứ cao vào, gần như khỏi bệnh ngay. Ba nó cùng các anh chị cũng vừa về tới nhà, cảm ơn cha con Y Ngung rồi rít. Ông thầy mo chỉ vào Cường:

- Không có thằng nhỏ này, bà không sống được đâu!

Cường mắc cỡ cúi đầu vào người má nó.

Khi cha con Y Ngung về rồi, nó mới giật mình nhớ ra:

- Chết rồi má ơi, con quên mất rồi!

Cả nhà xúm lại:

- Quên cái gì? Chắc làm rớt món gì dọc đường rồi phải không? Kệ, bỏ đi, mạng người là quý!

Cường lắc đầu:

- Con quên xin ba thằng Y Ngung cho thuốc uống chữa bệnh nhát gan của con rồi.

Cả nhà cười ồ. Trước vẻ mặt ngơ ngác của Cường, ba nói:

- Một mình tới được buôn Măng Lin trong đêm tối như vậy để tìm cao, thuốc cho má, con đã là người can đảm nhất vùng Tây Nguyên này rồi.

*

* *

Khác với hai đêm trước, đêm nay nghe kể chuyện xong, Su không nói một tiếng nào, y như hồi chiều vào thăm má nó.

Nhưng sáng hôm sau nó dậy trước, lay tôi dậy theo để kể:

- Đêm qua con nằm mơ thấy má. Chiều nay, nhớ đưa con đi thăm má. Con hết giận má con rồi. Con sẽ phá như cũ...

Su đã giữ lời hứa (mặc dầu không ai muốn nó giữ cái lời hứa “sẽ phá” đó cả). Chiều hôm đó ở nhà

thương nó làm nhiều người sợ khiếp luôn. Nó đi xem mặt những em bé trong nhà thương rồi bất thành lính hét lên những tiếng hét làm không ai ngủ được. Nó phá tới độ ba nó phải tới từng giường của những người chung phòng để xin lỗi. Có bà không tin cái thằng bé diễn cái trò “kịch câm” hôm qua với cái thằng “quậy” hôm nay là một đứa. Bà khẳng định đó là hai anh em sinh đôi.

Má nó nằm yên một chỗ cũng cảm thấy ngứa tay, có một nhu cầu phải đánh đòn nó mới chịu nổi. Tay cầm chổi lông, má nó rít nhỏ vì sợ làm ồn trong phòng:

- Su, lại đây mẹ biểu!

Nó chậm rãi bước lại, ngó mặt má nó rồi buông lời nhận xét:

- Cái mặt làm bộ nghiêm chó trong bụng thì thương lắm. Ngó cái miệng sắp cười rồi kìa!

Nghe nó nói, má nó nhin không được, khóe miệng đang mím chuyển dần sang trạng thái cười. Nó tiếp ngay:

- Thấy chưa, biết ngay mà!

Rồi nó bỗng bật cười, cái cười của một người trưởng thành am hiểu vấn đề, y như nụ cười của ba tôi, (tức ông nội nó) những năm cuối đời...

Suốt đoạn về, Su có vẻ vui thú một cách kỳ lạ. Tôi hỏi dò:

- Sao hôm nay con vui dữ vậy?

Nó cười tủm tỉm:

- Cô biết rồi còn hỏi!

Tôi ngơ ngác:

- Cô không biết thật mà!

Nó mắc cỡ:

- Cô nhớ lại đi...

Tôi nhớ lại câu chuyện đã kể cho nó nghe hôm qua.

- A! Nghe chuyện thằng bé Cường xong con thấy thương má con hơn chó gì. Đúng rồi, đêm qua con có nói là con đã hết giận ba má con rồi, phải không?

Nó cứ cười ra vẻ bí mật, rồi chờ về tới nhà, nó mới kéo lỗ tai tôi xuống, nói nhỏ vào:

- Cô biết không, ai cũng có em bé hết, chỉ có má con không có thôi.

Tội nghiệp Su. Té ra nó vui vì cứ tưởng cái ngôi con đầu kiêm con út của nó chưa có ai giành. Nó không biết em nó đã ra đời nhưng phải nuôi ở phòng dưỡng nhi vài ngày, rồi mới được về với mẹ. Su có cái tính rất giống ba nó là không ưa trẻ con (mặc dầu nó chưa hề là người lớn).

Nó thú thiệt:

- Con biết má con sẽ đánh đòn nhưng mà sao con ghét mấy đứa con nít kia quá. Tụi nó không dễ thương bằng búp bê. Mắt cứ nhắm dịt lại như hai đường thẳng. Miệng mở toác hoác ra mà khóc. Tụi nó xấu hơn con chó lúc mới sanh nữa.

Ba thằng Su thì mãi đến lúc có được đứa con mới bớt ghét trẻ con. Còn cái thằng bé Su này thì chẳng biết bao giờ mới thấy yêu trẻ. Có lẽ nó bị ảnh hưởng cái tánh không tốt này từ ba nó. Ba nó vốn đã là một đứa bé già trước tuổi. Ở Su, cái già đó còn được lũy thừa lên.

Tối đó, nhân một câu nói của nó: “Con mong ba mau về để đưa con đi hồ bơi!”, tôi kể cho nó nghe về một câu chuyện đã xảy ra ở một hồ bơi khổng lồ của ông trời: Biển.

Chuyện về những hạt châu ở biển Ngọc

Biển Ngọc là một khoảng biển xanh nhất so với mấy ngàn cây số đường biển chạy từ Đông – Bắc tới Tây – Nam của nước Việt Nam.

Chẳng ai biết vì sao biển ấy xanh như vậy! Chỉ biết rằng biển nơi ấy nhiều cá nhất, nước biển nơi ấy cho nhiều muối nhất. Và người ta kể, nếu chịu khó lặn sâu dưới đáy biển Ngọc sẽ gặp cả một thế giới tuyệt đẹp rực rỡ san hô, lấp lánh ngọc trai cùng những con cá đủ màu, nhiều hình thù như là cả một vương quốc của vua rồng dưới đáy đại dương...

Một nét độc đáo nữa của biển Ngọc là những đồi cát khổng lồ chạy viền quanh bờ biển. Nhiều người nước ngoài rất mê những đồi cát này. Một số thương nhân Nhật Bản sang thương lượng để mua từng xe cát về làm chén kiếu. Nhiều nhiếp ảnh gia ở Hồng Kông, Đức, Ý chạy ra tận đó để săn được những tấm ảnh đẹp lạ lùng, đoạt nhiều giải quốc tế.

Khi Hào theo ba đến thị xã P. nghỉ hè, Hào chẳng thấy cái phố biển này có gì vui. Nhà cửa xưa cổ quá. Trẻ con ở đây thì vì lặn lội sớm với nghề nên khá dữ dằn. Nhiều đứa bị toét mắt vì gió cát...

Những năm trước nếu không dẫn nó lên phố núi Đà Lạt thì ba nó cũng đưa nó đi Nha Trang, Vũng Tàu là những thành phố biển sạch và sang hơn. Còn ở đây, nội nghe cái mùi nước mắm đã muốn nhức đầu... Nhưng Hào không dám đòi về, vì nó biết tuổi nhỏ của ba nó đã lớn lên ở đây.

Theo chương trình, hai cha con sẽ ra đó ở một tuần. Ngày đầu tiên, ba nó dắt nó đến chào những người bà con còn lại ở đây. Ngày thứ hai, đi chào những người là thầy, cô dạy ba nó ngày xưa. Ngày thứ ba lẽ ra hai cha con cùng đi tắm biển nhưng Hào cứ hình dung biển ở đây như một hồ bơi lớn chứa đầy nước mắm nên không thích tắm. Ba nó lại dắt nó đến những người bạn của ba nó chơi.

Những người lớn gặp nhau, nhắc lại những kỷ niệm ấu thời, bỗng nhớ ra còn một người bạn cũ ở ghềnh Sắt Sơn thuộc vùng biển Ngọc. Họ vui thú khi nhắc lại thời học sinh, họ đã từng đạp xe đi mấy chục cây số về biển Ngọc chơi. Đôi khi hứng chí, họ còn tổ chức cả đi bộ men theo đường ven biển mà về biển Ngọc. Cả nhóm mới hẹn nhau sáng mai đón chuyển xe thật sớm để vào đó thăm lại biển xưa một chuyến.

Hào đi theo những người lớn mà lòng không vui. Nó thấy ba nó cùng những người bạn cũ gặp nhau sao giống được như con nít. Còn nó lạc giữa các ông lại như thế một ông già... Nhưng khi xe càng bỏ thị xã P. lại phía sau lưng, nó càng thấy phong cảnh hai bên đường mỗi lúc một đẹp hơn. Những rặng dừa cong đều nghiêng mình ngó mặt xuống biển xanh bên tay mặt. Còn bên tay trái là những mái tranh màu nâu xám nép dưới chân những đụn cát trắng phau. Những đụn cát ấy ngả màu hồng rồi cuối cùng đỏ thắm khi xe dừng ở ghềnh Sắt Sơn.

Họ tìm ra nhà của người bạn cũ không khó khăn. Ông ta đang xẻ cá, phơi mực. Bà vợ ngồi chăm lưới. Còn đám con chạy loăng quăng cạy hào, cào hến trên các gộp đá...

Chủ nhà chuẩn bị rất nhanh một buổi cơm trưa đãi hơn mười người bạn cũ. Thức ăn được chế biến từ nhiều món lạ đã được trữ sẵn từ lúc nào trong nhà của ông ta: gỏi cá mai xúc bánh tráng nướng với nước chấm là ớt đường đậm nát trong một trái chuối chín, cá ét khô trộn với điều lộn hột, ốc giác xắt sợi giả bào ngư, canh chua cá lồi nấu với bắp chuối hột và me non.

Sau đó, ông ra lệnh cho Hà, con gái đầu của ông đưa Hào đi chơi lòng vòng quanh xóm. Hào ngó con Hà, có vẻ coi thường. Lại một con nhỏ mắt toét toẹt! Kiểu này chắc cũng chẳng học hành gì!

Đợi tới lúc chỉ còn có hai đứa, nó chọc quê con nhỏ:

- Chắc em mày tên Bá!

Con nhỏ đáp không cần suy nghĩ:

- Chừng nào em gái mày tên Hến, thì em trai tao tên Bá. Dem chữ Hào so với chữ Hà, trước mắt mày chỉ hơn tao một chữ O, nghĩa là hơn tao một con số không mà thôi!

Hào tịt ngời. Nó bắt đầu cảnh giác con nhỏ này:

- Mà đưa tao đi đâu đây?

Hà đáp hững hờ:

- Tới Thủy Cung!

Chợt nhớ ra điều gì, Hà tiếp:

- Nhưng mà mà đã tắm chưa?

- Rồi! – Hào đành nói dối.

Hà bấu môi:

- Biển của thị xã là đồ bỏ. Làm sao sánh nổi với Thủy Cung của tao...

Hào chuẩn bị bận sẵn đồ tắm. Chắc con nhỏ này sẽ cho mình đi tắm biển thôi.

Thấy Hà đưa mình lên một cái thuyền thúng, Hào sợ muốn đứng tim nhưng lỡ nghinh mặt anh hùng nó phải làm bộ tỉnh. Hà chèo thúng đưa nó ra không xa bờ lắm. Nó cột thúng vào một chân hàng đáy rồi rủ Hào lặn xuống đáy biển. Nước biển trong lắm, chưa nhảy xuống biển, Hào cũng thấy san hô dưới đáy xa và cá đủ màu... Hào kiểm soát:

- Tao hơi mệt, mà lặn một mình đi!

Hà lắc đầu:

- Tiếc quá, ở trên đây thì mà sẽ chẳng bao giờ biết được Thủy Cung, Long Vương, mọi thứ...

Nói rồi nó nhảy ùm xuống nước. Nếu Hà không buộc chặt cái thúng chắc Hào đã bị lật úp rồi. Hào ngồi ló đầu khỏi thúng, chờ biển lặng lại. Nó ngó say mê rừng san hô và những con cá hình thù khác thường như một vương quốc bí mật chìm trong biển.

Có lẽ sợ Hào ngồi một mình buồn nên Hà bơi không lâu. Lúc leo lên thúng nó đưa cho Hào một vật cứng, bọc lại bằng những lớp tảo xanh vàng.

- Công chúa Thủy Tề gửi tặng mà cái này. Nhưng có dặn bao giờ mà về mới được mở ra coi!

Từ đó tới lúc vào bờ rồi đi chơi dọc theo những đụn cát ven biển dường như chỉ còn một mình Hà nói.

Đứng trên đỉnh một đồi cát, nó đỡ Hào:

- Đố mà, dãy đồi cát này là cái gì?

Hào tưởng ngon ăn:

- Dễ ợt! Cái này kêu là đụn cát chớ gì!

Hà lại bấu môi:

- Đúng là mà có mắt cũng như không. Chẳng lẽ mà không thấy sao, đó là vương quốc của tao.

Trời ơi, quá quái lắm. Ai đời một con nhỏ toét mắt lại dám chê một thằng có đôi mắt đẹp và to như nó.

Hào định giận bỏ về nhưng mà gió đang chuyển xoay đồi cát, mọi thứ như đang lơ lửng trong sương. Hà như biết ý, nín tay nó lại:

- Mà không nên đi vào lúc này. Bầy chú lùn của tao đang chuyển động...

Con nhỏ này ăn nói ngược ngạo ghê chưa. Bầy đụn cát cao ngêu vậy mà nó dám nói đó là bầy chú lùn của nó. Làm như nó là Bạch Tuyết không bằng. Gọi nó là Hắc Tuyết hay Mun Tuyết thì đúng hơn. Da nó nâu ngang với những cánh buồm nâu ngoài kia...

Bất chấp vẻ mặt phản đối của Hào, con Hắc Tuyết, à không, con nhỏ Hà ấy, giới thiệu từng đụn cát mà nó tự cho là của nó:

- Đồi cao nhất tên là đồi Anh Cả. Ít ai lên đồi Anh Cả vì rất khó đi. Nó chẳng có một chút cỏ cây nên rất nóng. Nhưng nó đúng là một anh cả. Nó đứng đó, coi sáu đũa kia, ai thiếu cát, nó cho.

Bên tay phải của nó là đồi Dứa Trăn. Mà thấy không, những cây dứa gai dai khổng lồ úa hết lá, chỉ còn trơ những cái thân to tròn dài ngoằng, nằm vắt vênh trên sườn đồi như những con trăn.

Bên tay trái nó là đồi Keo Xanh. Đó là một loại cây có ích. Vòm nó lớn nên mát vô cùng. Tụi tao thường lên đó chơi kéo co, u mọi... Trái của nó ăn được. Còn lá của nó, mà có biết để làm gì không?

Hào đành phải lắc đầu. Đó là thứ cây mà lần đầu tiên trong đời nó gặp. Con Hà cười ra vẻ người trên:

- Tụi tao thường bứt lá keo cột lại chơi đá cầu. Lá non thì cho bù xèo ăn. Tao chắc mà cũng chưa gặp

con bù xòe bao giờ?

Hào tìm cách lơ chuyện đó, chỉ về hướng một cái đồi trọc tí xa chỉ trơ trọi có một ngọn cây khô không lá khẳng khiu trên đỉnh:

- Còn cái đồi kia, tên gì?

Tiếng Hà bỗng êm hơn:

- Tao thương cái đồi ấy nhất. Nó tên là đồi Cây Mùa Đông... kè bên nó là đồi Tí Quạu. Tên đó do thằng Quân đặt. Trước đây nó tên đồi Chong Chong vì cỏ gai chong chong mọc nhiều trên ấy. Nó giống cái chong chóng thường bay trong gió lúc nó đã khô vàng. Mà vàng hay xanh gì nó cũng đâm vào người đau lắm, ít ai dám lên đó chơi. Lúc Quân đọc truyện Xì Trum, khoái thằng Tí Quạu, cứ đề nghị đổi tên mà tụi tao đâu có chịu. Mãi về sau, lúc Quân chết, tụi tao mới chịu nó, đổi tên đồi Chong Chong lại thành ra đồi Tí Quạu...

Gió ngừng thổi cát. Hà đi xuống, không nói nữa, Hào bước theo, lòng thắc mắc chẳng biết sao nó không nói luôn tên của hai cái đồi còn lại. Chắc nó buồn vì vừa phải nhắc lại tên người bạn đã chết của nó. Vậy là tụi nó có đọc Xì Trum, có biết chữ, nghĩa là có đi học. Vậy mà nó cứ coi thường cái con nhỏ mắt toét này. Hào cứ tưởng ở cái vùng biển hoang vu này chỉ biết có cá và hào hến chứ không cần đi học.

Chuẩn bị bước sang cái đồi cuối cùng trên đường về nhà, Hào không ngăn được tò mò:

- Còn hai đồi còn lại tên gì?

Con Hà gắt:

- Mà phải đoán ra chứ. Ngó lại coi, cái đồi mình vừa xuống, tên gì?

Hào ngoái lại, toàn đồi ấy tím ngát những cánh hoa mong manh trên đệm lá xanh tươi mọc thành dây. Hào buột miệng:

- Nó là đồi Hoa Tím!

Con Hà ôm bụng cười:

- Ông ngớ ơ! Đó là đồi Rau Muống Biển! Mà không thấy hoa nó giống hoa rau muống à? Ở đây người ta thường hái dây rau muống biển này về cho heo ăn...

Chỉ đầm nước ngọt dưới chân ngọn đồi cuối cùng nó nói:

- Đây là đồi Em Út. Nó có một đầm nước ngọt nên tụi tao gọi là đồi Thủy Đầm. Bên kia đầm người ta trồng rau quả. Đằng sau những hàng cau dưới kia người ta trồng cả lúa. Ở giữa ngôi chùa và nhà thờ là trường của tụi tao...

À, tao chưa kể cho mày biết ở dưới chân đồi Cây Mùa Đông có một cái Giếng Tiên. Xưa có một hoàng tử bị quân của người tế tướng muốn đoạt ngôi đuổi tới tận đây, sắp chết vì khát. Hoàng tử khẩn trời nếu còn thương ông thì cho nước uống. Đi một hồi, tới ghềnh đá, tự nhiên đá nứt ra một dòng suối ngọt nên cả đoàn mới sống được. Về sau, hoàng tử lên ngôi, cho xây lại cái giếng để dân làng giữ nước mà xài. Người ta mới đặt đó là Giếng Tiên.

Câu chuyện về Giếng Tiên thì Hào đã có đọc ở đâu đó trên sách báo. Người ta có thể kể câu chuyện này xảy ra ở những đảo xa hay ở những vùng biển hoang vu như ở đây.

Điều Hào muốn biết là con nhỏ Hà này đã mạo danh công chúa Thủy Tề để gởi cho nó cái gì? Và cái thằng Tí Quạu kia tại sao lại chết. Bạn của Hào chưa ai chết hết. Nó nghĩ thật là buồn khi phải chết lúc còn quá nhỏ. Dĩ nhiên, chỉ những người còn sống như gia đình và bạn bè nó buồn thôi, như con Hà mắt toét này chẳng hạn, chứ người đã chết rồi thì đâu còn biết gì nữa...

Khi hai đứa về đến nhà thì những người lớn cũng đang sửa soạn ra về. Ba của Hào thấy hai đứa đi hơi lâu cứ đi ra đi vào không yên. Hào xấu hổ với con Hà vì ba nó cứ ôm nó hôn khắp nơi như nó còn nhỏ lắm.

Nhân lúc mọi người chuyển dần những túi mực khô của ba con Hà cho ra xe, Hào chạy ra sau bếp kiểm con Hà. Hà đang nấu cơm chiều, nó chụm ngọn lửa bằng lá dừa chưa được khô lắm nên khói làm mắt nó giàn giụa nước. Hào hỏi:

- Tao mở quà tặng ra coi được chưa?

Hà không nói gì hết, chỉ gật đầu. Hào tháo mở tảo ra. Nó kêu lên sung sướng. Đó là một mảng san hô đỏ au màu mã não. Cái này mang về thành phố tha hồ cho cả lớp nó lé mắt vì khâm phục. Nhất là khi nó ba hoa rằng miếng san hô đó do chính tay nó lặn xuống, vớt lên. Con Hà nói giọng nhỏ và buồn:

- Thăng Quân chết khi cổ lặn thật sâu để có nhiều san hô đỏ bán lấy tiền cho ông ngoại nó chữa bệnh mù. Cát ở đây dữ lắm, nó cửa vào mắt mọi người nên nhiều người ở đây bị mù và toét. Nhưng phải dựa vào cát mới sống được. Cũng như những con trai có được ngọc do cát cửa sâu vào thịt. Tuy vậy ít ai bỏ nơi này mà đi... Biển Ngọc mà không còn người ở thì đâu còn là biển Ngọc.

Rồi nó bỗng phá lên cười, dù nước mắt vẫn còn giàn giụa:

- Nói vậy chớ nếu có rãnh, mày về đây chơi nha. Về chơi ít ngày thì mắt không có toét đâu.

Tiếng còi xe thúc giục bên ngoài. Hào chẳng có cái gì để cho lại Hà cả. Nó tự hứa thầm sẽ kiếm cái gì đó mai một gởi về cho con nhỏ này... Khi lên xe, mọi người chuyền nhau cảnh san hô đỏ, trầm trồ khen ngợi. Hào vẫn chưa nghĩ ra mình sẽ tặng cái gì cho con nhỏ mắt toét ấy. Mắt nó không đẹp bằng mắt mình nhưng nó đã nhìn thấy được bao điều hay đẹp.

Một lần nữa, trôi qua cửa xe bảy đụn cát, à không, bảy chú lùn của con nhỏ Hắc Tuyết kia... Hào bỗng như thấy hóa thành châu, những giọt nước mắt vì khói lặn trên má con Hào khi tụi nó chia tay...

Biển Ngọc là một khoảng biển xanh nhất so với mấy ngàn cây số đường biển chạy từ Đông Bắc tới Tây Nam của nước Việt Nam.

Chẳng ai biết vì sao biển ấy xanh như vậy... Nhưng Hào thì Hào biết... Chính những giọt nước mắt như giọt châu của người dân xóm chài ven biển ấy rơi xuống nên biển Ngọc mới đậm mãi màu xanh...

*

* *

- Nó sẽ là bác sĩ chữa mắt... – Su lẩm bẩm khi tôi vừa kể dứt chuyện – thế nào khi lớn lên thằng Hào cũng sẽ đi học bác sĩ chữa mắt để về chữa mắt cho con Hà... Nhưng hôm nay cô kể chuyện dài quá, mà có người chết nữa. Con buồn ngủ quá!

Nói xong, Su nằm lăn quay ra ngủ... Còn tôi, trước khi ngủ tôi chẳng biết sẽ kể chuyện gì với nó vào ngày mai. Đêm mai là đêm cuối Su sẽ ở lại với chúng tôi. Ngày một này, ba má nó về nhà rồi. Với một thằng bé như Su, thật ra chẳng biết kể cái gì nữa đây. Bốn đêm nay tôi đã nhào nặn thêm bớt vào những mẩu thật chung quanh tuổi thơ của chín anh chị em chúng tôi để kể cho nó nghe. Hình ảnh con Bê được dựa vào người chị thứ ba của tôi. Mi Na là một con chó đã sống với chúng tôi từ ngày sanh tới ngày chết. Nhân vật Cường có được do tôi pha trộn hai người: ba của bé Su và chú Út của nó. Còn Quân là người bạn thân nhất của tôi, đã chết ở biển ghềnh Sơn khi đang học chung với nhau ở tiểu học (bây giờ gọi là Cấp một).

Ngó chừng những nhân vật của tôi đã khá lớn so với bé Su. Tôi còn biết bao câu chuyện hay chung quanh những hoạt động bí mật của má tôi, cuộc đời trôi nổi của cả gia đình chúng tôi nhưng hãy từ từ, chờ nó lớn đã. Su là một thằng bé già trước tuổi nhưng vẫn là một thằng bé còn phải đến nhà trẻ cho các cô chăn dắt... Nó mơ những gì? Nó yêu và ghét những điều chi? Trước mắt với nhiều người nó là thằng quậy phá không chịu nổi... Được rồi, ngày mai tôi sẽ có món quà dành riêng cho nó...

*

* *

Đêm nay là đêm buồn nhất đối với Su. Không phải vì đây là đêm cuối cùng nó được ngủ ở nhà bà nội. Nỗi buồn của nó lớn hơn: nó đã được thấy con bé Nhi tức Ngẫu (cũng như nó là Nhật, tức Su), em nó...

Càng buồn nó càng phá. Càng phá nó càng buồn. Dường như nó thấy trước cái viễn cảnh không vui sẽ có ngày nó không còn phá được nữa...

Trước khi tôi lôi nó đi tắm, người nó mướt mồ hôi... gập nước Su càng phá bạo...

Đêm đó, tôi kể cho Su nghe một câu chuyện do tôi bịa ra hoàn toàn...

Đêm thứ năm

Thằng bé muốn gì được nấy

Ba má của Lý Lắc bận đi công tác xa, gởi nó ở nhà bà. Lý Lắc là một thằng bé hiếu động, hay nghịch ngợm nhưng bù lại nó cũng có một số tính tốt như hiếu thảo, thương người, có nhiều tìm tòi, sáng tạo mới...

Bà của nó lại là một người bà không giống bất cứ người bà nào. Kẹt lắm ba má Lý Lắc mới gởi ở nhà bà. Vì bà là một kỹ sư điện tử nên trong nhà bà có máy móc khắp nơi, là những miếng mồi ngon cho Lý Lắc phá. Mà bà của Lý Lắc lại rất chiều cháu. Gần như Lý Lắc muốn gì bà nó cũng cho. Bà thường nói với ba nó:

- Cứ cho nó phá thả ga. Con người là vốn quý. Đồ đạc có hư mình có thể sắm lại được. Còn thằng bé, thà nó phá vẫn hơn là nó bệnh, nằm im một chỗ không phá được, có phải tội cho nó lẫn cho mình hay không?

Thằng Lý Lắc cứ dựa theo câu nói của bà để phá bạo hơn. Nó thường dọa mọi người bằng câu nói của bà:

- Để con phá còn hơn là con bị bệnh!

*

* *

Hôm ấy, trước khi cho Lý Lắc đến ở tạm với bà, ba nó dặn:

- Nghe nói bà đang chế ra một cái máy hay lắm, để dành cho những đứa trẻ như con... Con đừng đụng vô công trình đang dang dở của bà. Chế tạo thành công rồi, chắc con sẽ là người đầu tiên được bà cho sử dụng đó. Bà nói nhờ nhìn con bà mới nghĩ ra...

Lý Lắc vâng dạ hần hoi. Mọi người có thể yên tâm về thằng bé này. Khi nó hứa sẽ không phá món gì đó thì nó sẽ giữ lời. Còn có nhiều món chưa kịp bắt nó hứa thì nó sẽ phá hết lòng cho đến khi bị la, nó mới tròn mắt ngây thơ:

- Con đâu có hứa con không phá món đó?

Khi đến nhà bà rồi, bà để Lý Lắc ngồi một mình ở nhà trên với nhiều đồ đạc có thể nghịch ngợm được nhưng không hiểu sao nó không còn thích phá nữa. Có lẽ từ lúc nghe ba nó nói bà có một cái máy mới đang làm, nó cứ muốn nhìn qua. Nhìn thôi chứ không phá đâu vì nó đã hứa với ba nó rồi.

Bà xuống tầng hầm một lát rồi đem lên một mâm đầy bánh plan. Nó thích món này lắm nhưng chỉ ăn được vài cái là ngán đấy ra. Bà hỏi bây giờ con thích cái gì bà cho con được hết. Nó nói ngay con thích sôcôla. Bà lại xuống tầng hầm, một lát sau lại đem lên một mâm sôcôla đủ loại, sôcôla hạt dẻ, sôcôla đậu phộng, sôcôla sữa, sôcôla trái cây, kem sôcôla v.v... Lý Lắc cũng không tài nào ăn hết nổi.

Lúc bấy giờ anh chàng mới thấy khát, đòi uống nước. Bà biết trước nó rất mê Tribeco dâu nên chẳng cần xuống hầm nữa vì khi vác sôcôla lên bà cũng đã vác theo một chai Tribeco dâu mập và to mà Lý Lắc chưa bao giờ thấy bán ở bên ngoài...

Ăn uống mãi nó cũng ngán. Lý Lắc không phải là đứa ham ăn. Nó chỉ ham phá, nó kêu:

- Bà ơi! Bây giờ cháu chỉ thích phá thôi!

Bà nó chỉ mọi máy móc trong phòng:

- Đó, bà cho cháu phá, tha hồ!

Nó lắc đầu:

- Máy thứ này chán lắm. Con thích có cái gì mới hơn ở nhà bà kia. Một tấm nệm mousse chẳng hạn!

Nệm mousse là một thứ xa xỉ phẩm ở nhà bà nó lẫn ở nhà ba má nó. Vì bà nó và ba nó không giàu lắm, có tiền bao nhiêu cứ dốc hết vào những công trình nghiên cứu nên để có nệm cho nó phá và bà nó nằm, ba nó phải tự tay may rồi dồn gòn vào hai tấm nệm...

Chẳng ngờ bà nó nói:

- Chờ bà một chút!

Rồi bà lại xuống hầm. Một lát sau bà vác lên một tấm nệm mousse dày một tấc tha hồ cho Lý Lắc nhảy tung tung lên chơi...

Tiếp sau đó, Lý Lắc đòi cái gì, bà nó đều cho được hết, như là trong truyện thần thoại, bà có một cái đũa thần...

Cuối cùng nó đành phải thú nhận với bà là nó muốn ngó qua cái máy mới của bà. Nó cam đoan với bà là nó chỉ ngó qua thôi, chứ không chạm vào máy. Bà nó thương cháu đành phải chịu ý, dắt nó xuống một căn hầm có khóa nhiều lớp cửa. Bà cũng tiết lộ cho nó biết, tất cả những món bánh plan, sôcôla, nước dâu, nệm mousse, v.v... đều do máy ấy làm ra.

Chiếc máy có hình dáng giống một vị thần trong trang phục Việt Nam cổ xưa. Nhưng cái đầu lại giống một cái hỏa lò. Bà cho biết tạm thời đặt “nó” tên là Ông Táo Máy. Nếu “nó” làm được nhiều việc tốt, thí nghiệm và kiểm tra chất lượng sản phẩm xong, bà sẽ xin ghi trong bằng phát minh của bà tên nó là “Lý Lắc” với chức năng “muốn gì được nấy”...

Ngó được “nó” rồi, thật là một cực hình cho Lý Lắc khi bắt nó dừng lại ở mức độ đó, không được đụng tay vào.

Bà còn chỉ cho nó biết cách sử dụng. Muốn được điều gì cứ nói vào miệng máy. Sẽ trời ra từ sau ốt, những thứ mà mình cần... Tay chân của Lý Lắc mới ngứa ngáy làm sao, chỉ muốn đưa một cái cây gì vào miệng máy để coi cái cây chui vào đó rồi sẽ biến đi đâu.

Bà nội biết ý, hỏi dò:

- Con muốn sử dụng thử phải không? Bà sẽ cho cháu dùng Ông Táo Máy này trong vòng mười lăm phút. Nhưng nhớ, đừng sai khiến ông ấy nhiều quá, ông ấy chưa đủ năng lượng để làm việc quá thời gian ấy đâu.

Lý Lắc vẫn nhớ lời hứa với ba nó. Nó dặn bà khi gặp ba nó phải nói cho rõ là nó không hề phá máy, tại bà muốn cho nó thử máy trong vòng mười lăm phút đó thôi...

Mười lăm phút sau ấy là mười lăm phút vô cùng thỏa thuê với Lý Lắc. Đầu tiên nó đòi lớn đụng mây. Người nó thoát cao, mây lòa xòa vướng mũi. Nhưng sau đó nó yêu cầu được thu nhỏ lại bằng ba nó thôi nó mới xoay trở dễ dàng với chung quanh...

Khi nó muốn được bay như chim, từ sau đầu Ông Táo Máy trời ra đôi cánh. Mang cánh vào tay, tha hồ cho nó lượn. Nó muốn có bong bóng đủ màu. Ôi thôi, bong bóng tuôn ra không còn chỗ thở. Nó phải hét vào miệng Ông Táo Máy: “Thu bớt bong bóng lại”...

Năm phút trôi qua, ngán thức ăn và đồ chơi, Lý Lắc nảy ra ý muốn gặp bạn Thúy Ái cùng ở trong nhà trẻ thường khóc nhè nhưng mà có chia bánh cho Lý Lắc ăn luôn. Nó nói với Táo Máy. Thế là ông ta cho ngay chiếc dép thần đưa nó tới gặp Thúy Ái ngay. Ái đang khóc vì con gấu bông của nó đã bị con mèo trong nhà cào nát. Lý Lắc xin Táo Máy cho một lượt mười con gấu luôn. Thúy Ái cảm ơn Ông Táo Máy lia lịa, nó cứ tưởng ông ấy là ông nội của Lý Lắc.

Thế rồi với đôi dép thần và Ông Táo Máy, Lý Lắc đi thăm bạn bè nó. Bạn nào gặp hoàn cảnh khó khăn đều được Lý Lắc giúp cho thỏa những ước mơ. Quần cho bé Nhã. Áo cho bé Uyên. Dép cho cu Bi. Cặp cho con Thu. Bàn bán vé số cho má thằng Công... Mái nhà hết dột cho bà ngoại của cu Hùng... Mọi người cảm ơn nó rối rít. Nó bắt chước ba nó trả lời mỗi khi có ai cảm ơn:

- Dạ, không có chi!

Ai cũng kính nể nó như kính nể một ông tiên. Dường như không ai thèm nhớ ra nó chính là thằng Lý Lắc hay phá, ăn phải có người đút và thỉnh thoảng sợ đòn đến độ “tè” ra quần. Lý Lắc cứ sợ mình nằm mơ, thỉnh thoảng nó cứ ấn vào đùi để biết mình vẫn còn tỉnh. Đó là biện pháp để nó chữa bệnh đái mế. Mỗi lần nằm mơ thấy sắp đi tiểu, nó thường cẩu vào đùi để giật mình tỉnh giấc.

Còn đảng này đùi nó đã bầm tím mà nó vẫn chưa hoàn tất “công tác từ thiện” của nó. Chỉ còn năm phút nữa thôi... Bỗng có tiếng chuông trống báo hiệu đất nước đang có ngoại xâm, cần vô cùng những người có tài ra giúp nước, Lý Lắc hét vào miệng Táo Máy rằng nó muốn dẹp đám giặc này. Táo Máy lại cho nó cao

lớn khác thường rồi trang bị cho nó một áo giáp sắt, đạn bắn không thùng, một khẩu súng to như khẩu thần công và bắn ra tia la-de, đôi bình khí nén sau lưng để nó có thể bay ngang bay dọc nhiều nơi...

Nhưng thật ra Lý Lắc chẳng cần tới những món ấy, Táo Máy giúp nó vươn vai đến đâu thì người cao to đến đó. Cuối cùng nó hốt toàn bộ quân sĩ của phe địch vào hai bàn tay rồi thả xuống con kênh nước đen. Họ không chết nhưng ngộp thở và sặc sụa vì mùi hôi nên tất cả đều đưa tay đầu hàng...

Đẹp loạn xong, Lý Lắc được nhiều người tới cảm tạ và chúc tụng mọi điều lành cho nó. Lý Lắc bỗng thấy đói lạ lùng. Nó thấy cần phải ăn một cái gì đó. Những lễ vật người ta cho tuy rất hậu hĩ nhưng không thể nào thỏa được cái bao tử đã lớn theo con người nó. Lý Lắc là một thằng bé không hề ham ăn. Nó chỉ ham nghịch ngợm và có một tánh rất tốt là thích giúp người. Nó cũng biết giúp người rồi lại làm phiền người ta vì chuyện ăn uống thì kỳ lắm. Ba má nó vẫn dạy như vậy. Nó nghĩ chuyện này chắc đơn giản thôi. Nó sẽ nhờ Ông Táo Máy giúp cho nó trở lại hình dạng của thằng Lý Lắc như cũ.

Nhưng khổn khổ thay cho nó, trong cái mớ lít chút dưới chân, nó không tìm ra Ông Táo Máy... Ông ta đã trở nên quá nhỏ bé và lẫn lộn đâu đó rồi. Lý Lắc chán nản định ngồi bệt xuống đất nhưng có tiếng rú lên của một số người. Họ chạy trốn chết để né cái móng của nó. Lý Lắc phải sạch hai khoảng đất quanh hai cái sân vận động để quỳ gối xuống mà kiếm Ông Táo Máy. Một vài căn nhà ổ chuột gần đó bị bốc theo. Cơ khổ này thì nó di chuyển đến đâu sẽ gây ra tai họa đến đó thôi. Nó kêu la:

- Mọi người làm ơn kiếm Ông Táo Máy giùm tôi...

Những người ở dưới lao xao, tiếng nhỏ như tiếng muỗi kêu. Lý Lắc ra dấu không nghe. Họ phải đồng thanh hét vào micrô có ampli phóng thanh cực đại, Lý Lắc mới nghe được.

- Ông phải nói thì thầm chúng tôi mới nghe.

Lý Lắc vừa thì thào vừa khóc vì cái tiếng “ông” mà người ta gọi nó.

- Táo Máy! Làm ơn kiếm giùm cho tôi Ông Táo Máy. Hoặc nói bà nội chế ra Ông Táo Máy khác cho tôi...

Đám đông lao xao một lát rồi lại phóng loa lên tai nó:

- Ông Táo Máy rút đầu đó xuống kênh nước đen rồi. Bà nội cho biết không thể chế tạo được một Ông Táo Máy khác. Ông hãy giúp chúng tôi bằng cách bay về trời đi...

Lý Lắc không tin được ở tai mình. Nó thì thầm xin mọi người lặp lại. Trời ơi! Chẳng lẽ nó không thể trở lại thành một thằng Lý Lắc bình thường có cha, mẹ, có nhà trẻ lớp chồi gồm bốn tổ: chim, cá, bướm, ong... mà nó lại đang là tổ trưởng tổ bướm... Lý Lắc đang ngồi sụt sùi khóc thì lại nghe tiếng kêu rên của những người bé nhỏ dưới kia. Té ra những giọt nước mắt của nó đã tạo nên một cơn mưa muối dưới kia...

Khắp nơi nhiều nhóm thấp nhang khấn vái để năn nỉ Lý Lắc bay về trời. Lý Lắc đành phải gấn hai bình khí nén vào lưng, vượt ngược nước mắt vào trong nếu không thì đất nước của nó dưới kia sẽ bị lụt vì nước muối.

Thế rồi cựu tổ trưởng tổ bướm Lý Lắc phải phóng thẳng về hướng trời như một con bướm khổng lồ buồn bã. Nó mong sao ở một thiên cầu nào đó sẽ gặp một lớp chồi có những đứa bé khổng lồ như nó để nó vẫn được là một thằng Lý Lắc nhỏ dại, ham phá, chớ không ham ăn, thích giúp người và vì vậy đã đánh lạc mất cách thức để trở lại y nguyên hình dạng như xưa...

*

* *

Câu chuyện chấm dứt ở đó. Và tôi gặp một phản ứng dữ dội của bé Su. Nó hét lên rồi nhắm mắt há họng mà khóc:

- Không, con không thích lớn. Con không thích lớn. Trả Ông Táo Máy lại cho con. Để con về làm tổ trưởng tổ bướm.

Mặt nó lúc đó trông xấu dễ sợ. Nhưng mà xấu duyên. Tôi đã đụng vào nỗi sợ lớn nhất của thằng Su. Nó đã từng tâm sự với ba nó:

- Ba biết con sợ cái gì nhất không? Con sợ con thành người lớn. Con thích nhỏ hoài.

Tôi dỗ nó:

- Nhưng mà đâu phải chuyện của con đâu. Đây là chuyện của thằng Lý Lắc mà.

Su càng khóc già hơn tới độ cả nhà tôi xúm lại coi chuyện gì đã xảy ra với nó.

Su đòi hỏi:

- Con không chịu ngủ đâu. Cô phải cho cái thằng Lý Lắc đó gặp lại Ông Táo Máy để nó nhỏ lại, không thôi con ngồi đây khóc hoài.

Nó còn chụp lấy bà nội:

- Bà nội ơi! Bà nội ra lệnh cho cô Tám sửa lại đoạn kết đi...

Sửa lại một cái đoạn kết thì không phải là chuyện khó đối với tôi. Vì rất nhiều lý do và mục đích khác nhau, tôi đã sửa biết bao cái đoạn kết.

Nhưng khi kể cái đoạn kết theo ý Su xong, tôi báo cho Su biết điều này:

- Dù thế nào thì con cũng không thể nhỏ hoài được. Bà nội, cô, ba con, má con, các chú, các bác, cô, dì, cậu mợ xưa kia ai cũng có một thời nhỏ như con. Nhưng rồi ai cũng phải lớn lên, rồi già và chết. Con có quyền chơi thỏa thuê hết cái tuổi nhỏ của con. Nhưng con phải học hành đàng hoàng cho một tương lai về sau. Cũng như con không được chối từ hay ghét bỏ em con... Con không thể chạy trốn chuyện con được làm anh. Bắt đầu ngày mai, Su phải chứng tỏ mình là một người anh đàng hoàng của em bé cho ba má con vui.

Su im lặng, giả bộ ngủ, nhưng tôi biết nó thấu từng lời. Sau năm đêm ở nhà bà nội, thằng bé đã lớn biết bao với hai giọt nước mắt ứa ra từ hai làn mi khép, lặng lẽ chảy trên đôi má phính của nó.

*

* *

Hôm sau, tôi đưa Su về nhà ba má nó. Cũng vừa lúc cả nhà tôi đón ba má nó và em bé mới sanh về.

Em của Su là một đứa bé gái, mặt còn biến đổi từng ngày nhưng qua cách huơ tay múa chân ngó bộ chị chàng này cũng nghịch không kém ông anh. Ba nó đặt nó là Nhi. Má nó gọi nó là Ngẫu.

Khi Ngẫu bằng tuổi có thể nghe chuyện được như Su, có lẽ tôi phải chuẩn bị cho nó một số chuyện khác. Tôi không thích kể lại những chuyện tui nó đã biết rồi. Về một mặt nào đó, tôi phải cảm ơn những đứa cháu của tôi. Tôi chưa được điểm phúc có con. Nhờ tui nó, tôi mới có dịp ôn lại tuổi thơ của mình và những người trong gia đình. Chúng tôi đã có những tuổi thơ đẹp. Và chúng tôi muốn những đứa trẻ sau này đừng xa lạ lắm với tuổi thơ của những người sống trước nó.

*

* *

Nhân một lúc không có ai thấy, Su len lén tới hôn em nó. Nó không biết rằng hình ảnh dễ thương đó đã lọt vào mắt tôi. Tôi tiếc rằng không có một chiếc máy ảnh để chụp hình hai đứa cháu của tôi lúc ấy. Tôi tin rằng đó là một bức ảnh đẹp.

Và tôi tin tôi sẽ có nhiều câu chuyện thú vị về hai anh em Su và Ngẫu để kể lại cho những đứa cháu khác nghe...

HẾT